



KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

LÊ ANH VINH (Chủ biên)  
NGUYỄN ÁNG - VŨ VĂN DƯƠNG  
NGUYỄN MINH HẢI - HOÀNG QUẾ HƯỜNG  
BÙI BÁ MẠNH

# Vở bài tập TOÁN 1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ ANH VINH (Chủ biên)  
NGUYỄN ÁNG - VŨ VĂN DƯƠNG  
NGUYỄN MINH HẢI - HOÀNG QUẾ HƯỜNG - BÙI BÁ MẠNH

# Vở bài tập TOÁN 1

**TẬP HAI**

KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



## MỤC LỤC

Trang

Bài 21. Số có hai chữ số .....	4
Bài 22. So sánh số có hai chữ số .....	16
Bài 23. Bảng các số từ 1 đến 100 .....	22
Bài 24. Luyện tập chung .....	24
Bài 25. Dài hơn, ngắn hơn .....	28
Bài 26. Đơn vị đo độ dài .....	32
Bài 27. Thực hành ước lượng và đo độ dài .....	37
Bài 28. Luyện tập chung .....	41
Bài 29. Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số .....	45
Bài 30. Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số .....	49



Trang

Bài 31. Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số .....	53
Bài 32. Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số .....	59
Bài 33. Luyện tập chung .....	65
Bài 34. Xem giờ đúng trên đồng hồ .....	73
Bài 35. Các ngày trong tuần .....	77
Bài 36. Thực hành xem lịch và giờ .....	81
Bài 37. Luyện tập chung .....	85
Bài 38. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 .....	89
Bài 39. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 .....	95
Bài 40. Ôn tập hình học và đo lường .....	101
Bài 41. Ôn tập chung .....	105

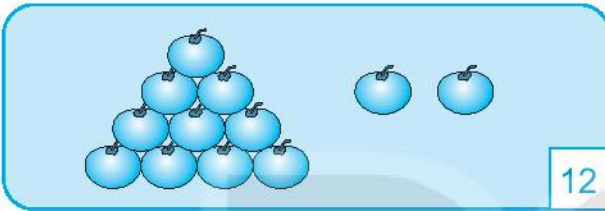
BÀI  
21

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

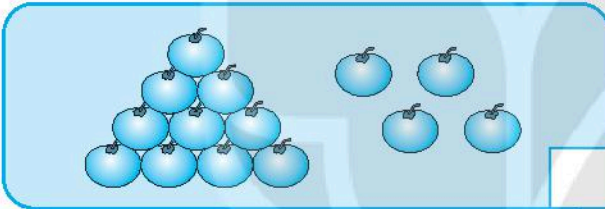
Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào ô trống rồi nối (theo mẫu).

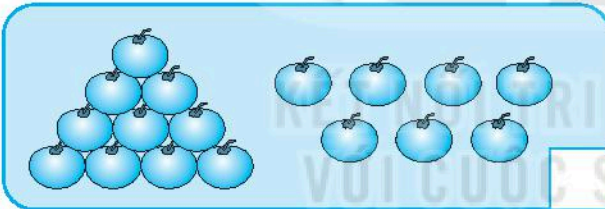
12



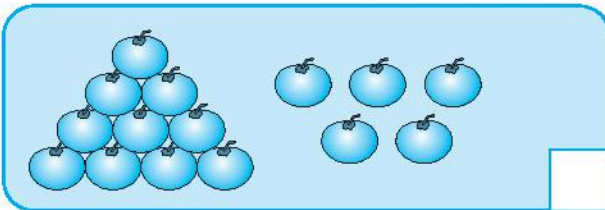
Mười bảy



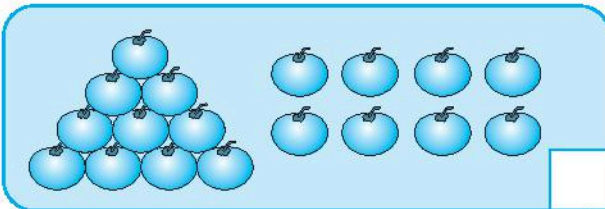
Mười hai



Mười tám

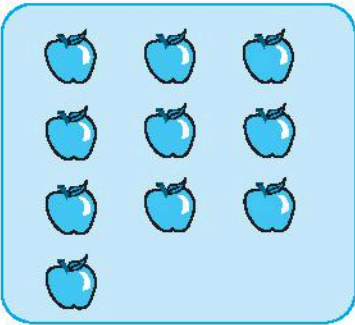



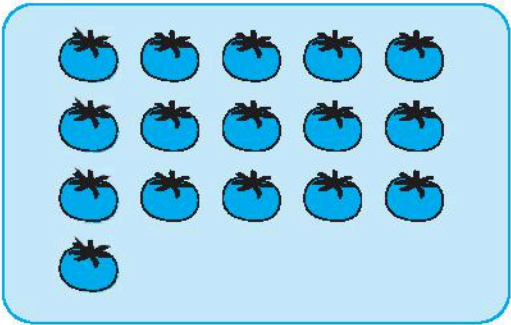

Mười bốn



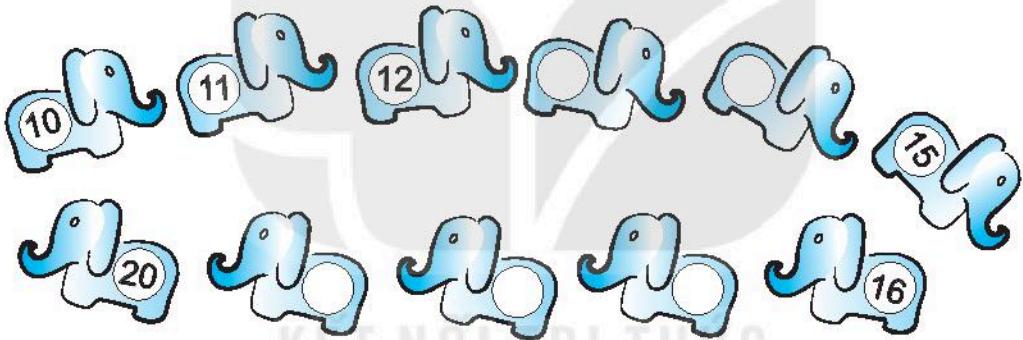
Mười lăm

2/ Đếm số quả rồi viết số thích hợp vào ô trống.

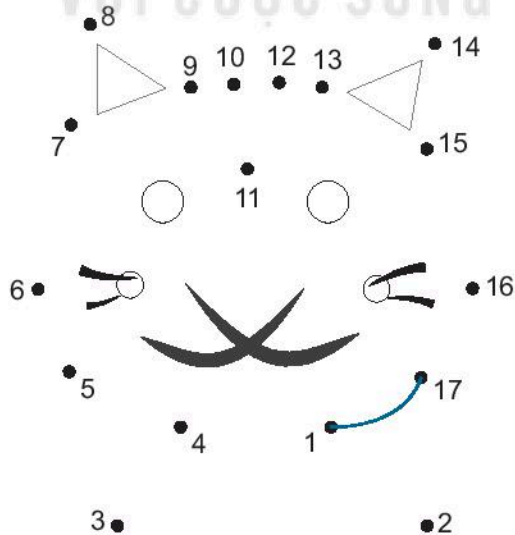
a)   
 

b)   
 

3/ Viết số thích hợp vào ô trống.





4/ Nói các số theo thứ tự từ bé đến lớn rồi tô màu.



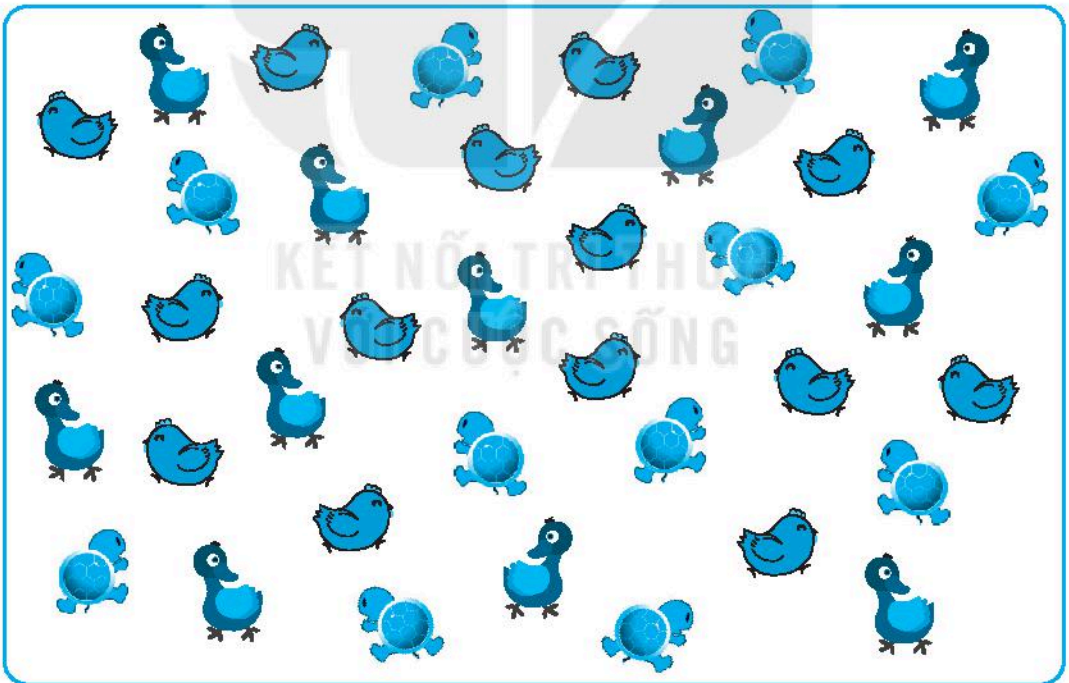
## Tiết 2

1 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

a) 

b) 

2 ✎ Đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống.



Trong hình trên có:



3 ✎ Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).

a) Chín : 9

Mười một : .....

Mười ba : .....

Mười lăm : .....

Mười bảy : .....

Mười chín : .....

b) 20 : Hai mươi

18 : .....

16 : .....

14 : .....

12 : .....

10 : .....

4 ✎ Biết rằng chú thỏ sẽ trốn vào ngôi nhà số 11, chú chó sẽ trốn vào ngôi nhà số 16. Tô màu đỏ ngôi nhà chú thỏ sẽ trốn vào, màu vàng ngôi nhà chú chó sẽ trốn vào.



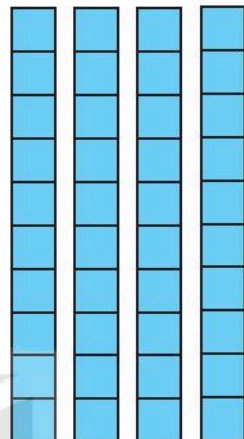
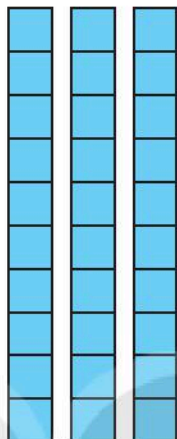
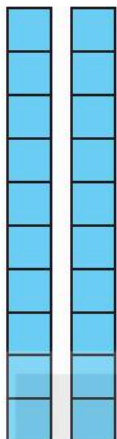


### Tiết 3






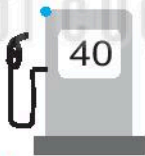

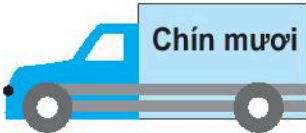


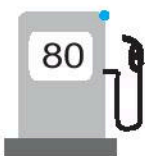
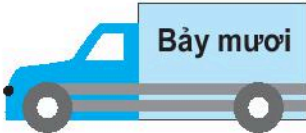


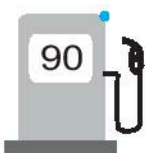
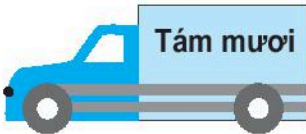
1 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



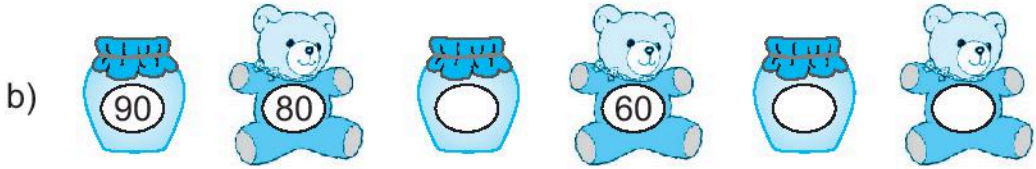
10



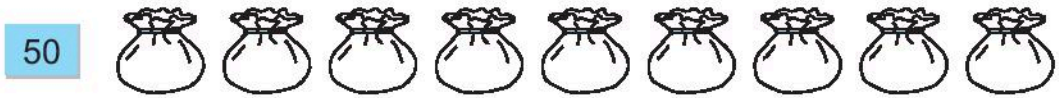
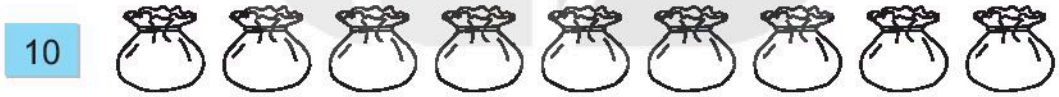
2 ✎ Nói (theo mẫu).

3 ✎ Viết số tròn chục thích hợp vào ô trống.



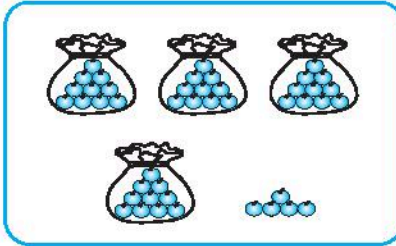
4 ✎ Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tô màu (theo mẫu).



## Tiết 4

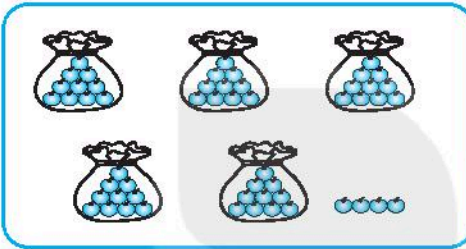
1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu:



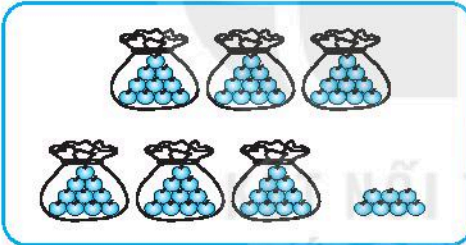
45 gồm 4 chục và 5 đơn vị.

a)



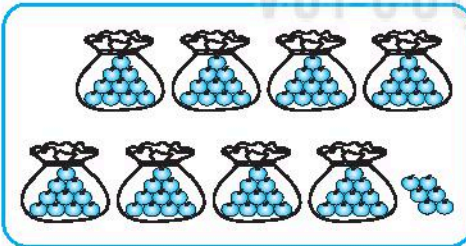
..... gồm 5 chục và .... đơn vị.

b)



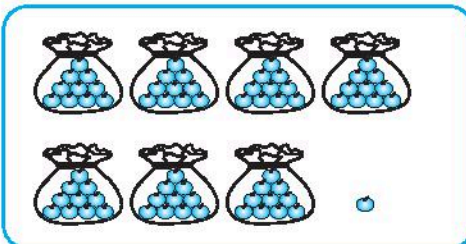
..... gồm .... chục và .... đơn vị.

c)



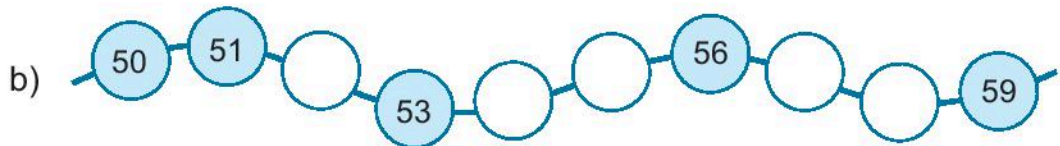
..... gồm .... chục và .... đơn vị.

d)



..... gồm .... chục và .... đơn vị.

2 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.



3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

Mẫu:



4 ✎ Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) Ba mươi tư viết là 34.

b) Số 66 là số có một chữ số.

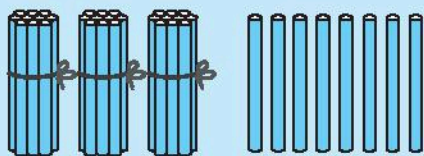
Ba mươi tư viết là 304.

Số 66 là số có hai chữ số.

## Tiết 5

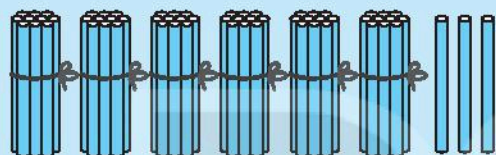
1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu:



38 gồm 3 chục và 8 đơn vị.

a)



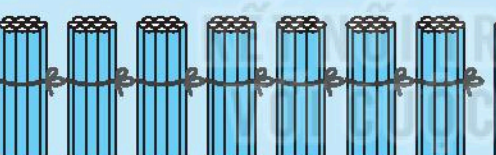
..... gồm .... chục và .... đơn vị.

b)



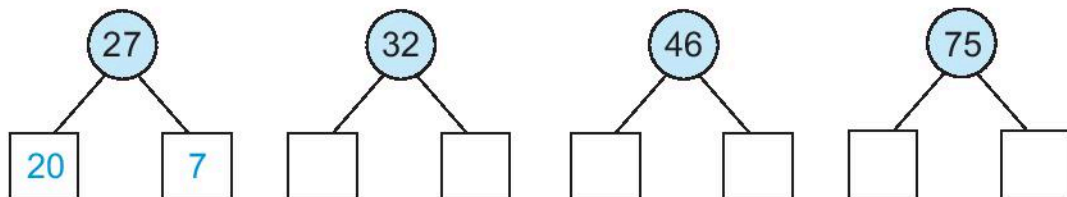
..... gồm .... chục và .... đơn vị.

c)

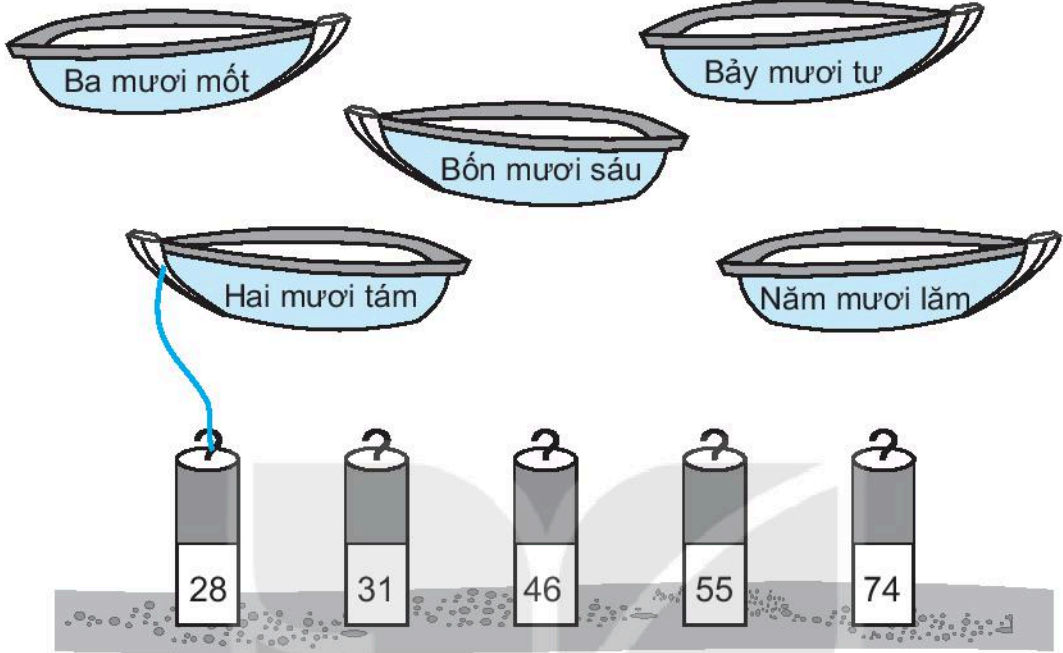


..... gồm .... chục và .... đơn vị.

2 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

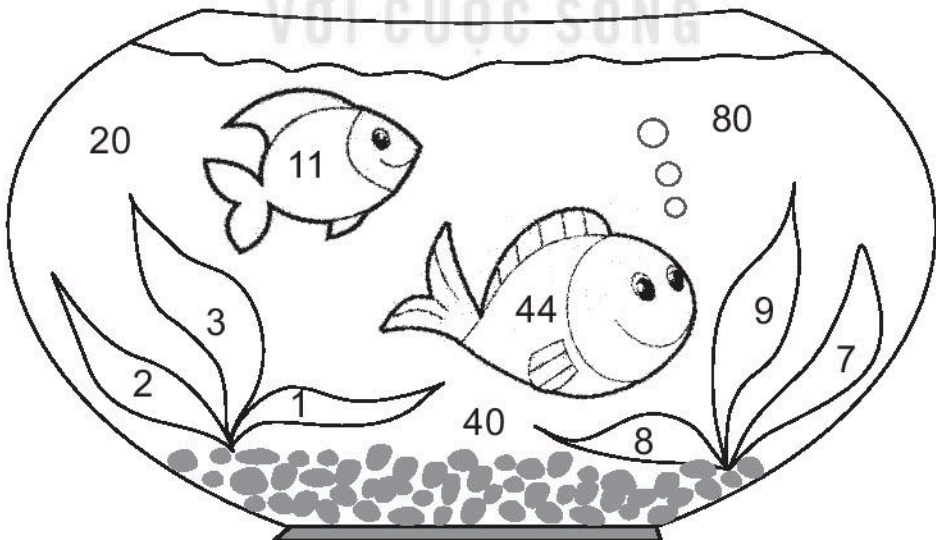


3 Nói (theo mẫu).



4 Tô màu.

- Vùng chứa các số có một chữ số tô màu xanh lá cây.
- Vùng chứa số 11, 44 tô màu vàng.
- Vùng chứa các số tròn chục tô màu xanh nước biển.



## Tiết 6

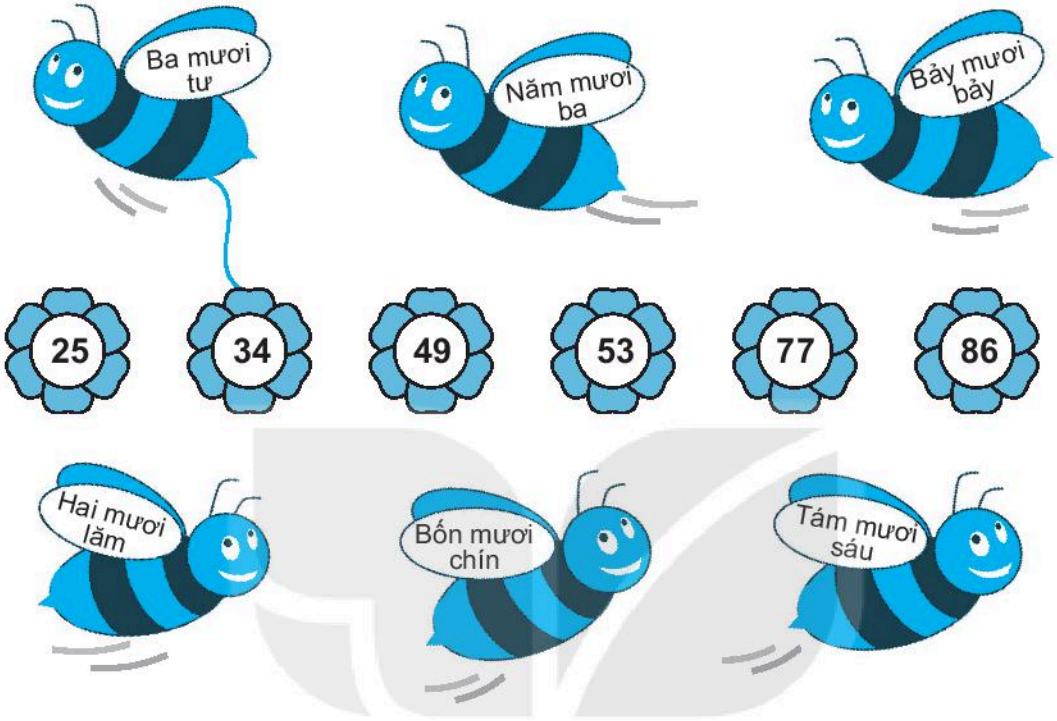
1 a) Viết số thích hợp vào ô trống.

0	1	2	3	4	5			8	9
10	11	12					17	18	19
20	21	22		24	25	26	27	28	29
30	31				35	36	37		39
40		42	43	44		46	47	48	49
50	51	52			55		57	58	59
60	61	62		64	65	66	67	68	69
70			73	74	75				79
80				84	85	86	87	88	89
90	91			94	95				99

b) Tô màu vào bảng vừa hoàn thiện ở câu a) theo bảng màu sau:

Màu	Ô có số
Vàng	4, 5, 6, 14, 15, 16, 24, 25, 26, 35
Đỏ	41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 55, 56, 57, 63, 64, 65, 66, 67, 73, 74, 75, 76, 77
Xanh	83, 86, 93, 96

2 ✎ Nói (theo mẫu).



3 ✎ Viết (theo mẫu).

Chục	Đơn vị	Viết số
1	4	14
4	1	
3	8	
7	7	

Chục	Đơn vị	Viết số
2		26
	3	53
		69
		98

4 ✎ Viết các số thích hợp vào chỗ chấm.

Ghép hai tấm thẻ bên  
được các số:

.....





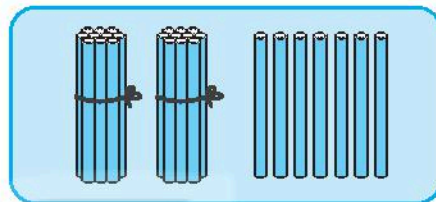
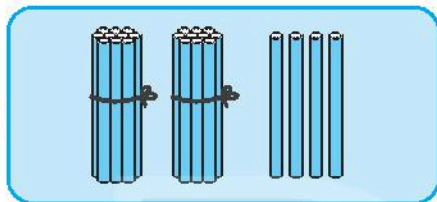
# BÀI 22

# SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

## Tiết 1

1 ✎ Viết (theo mẫu).

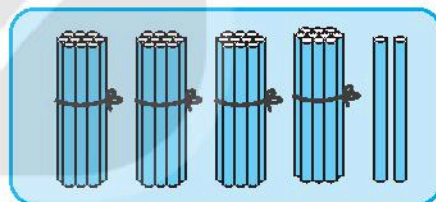
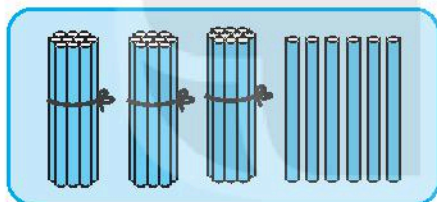
Mẫu:



$24 < 27$

$27 > 24$

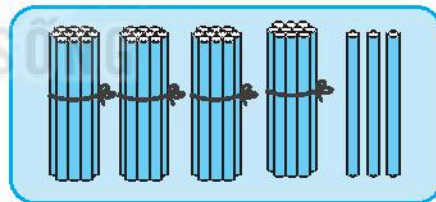
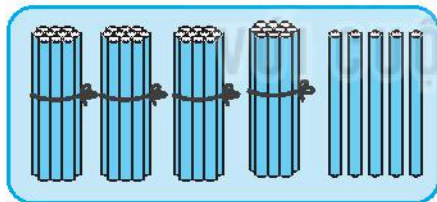
a)



--	--	--

--	--	--

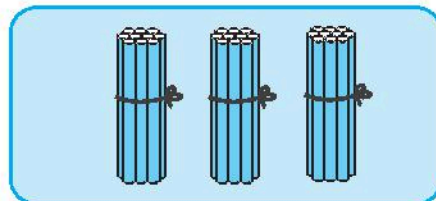
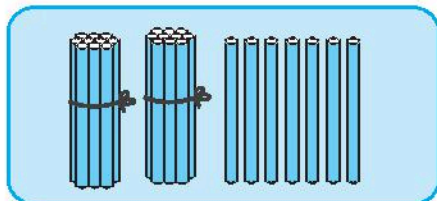
b)



--	--	--

--	--	--

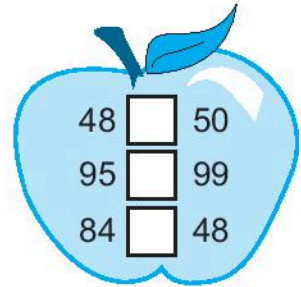
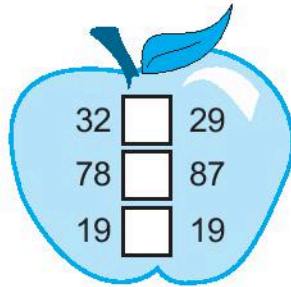
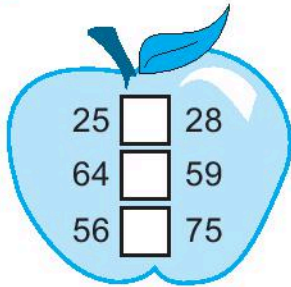
c)



--	--	--

--	--	--

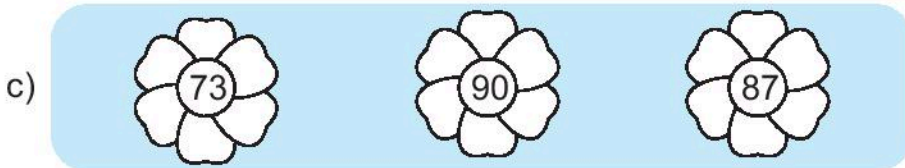
2 ✎ Viết dấu > ; < ; = thích hợp vào ô trống.



3 ✎ Tô màu quả xoài có số lớn nhất.



4 ✎ Tô màu bông hoa có số bé nhất.



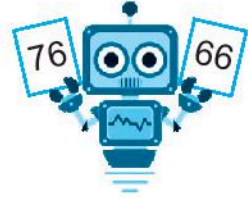
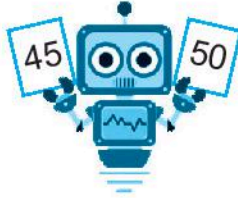
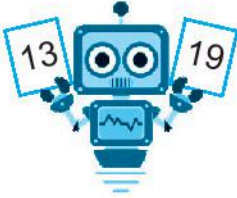
5 ✎ Mai trồng được 16 cây hoa. Việt trồng được 14 cây hoa. Nam trồng được 17 cây hoa. Viết tên bạn thích hợp vào chỗ chấm.

– Bạn ..... trồng được nhiều cây hoa nhất.

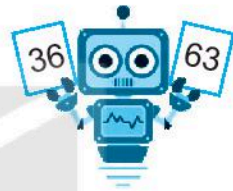
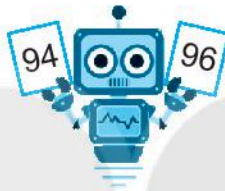
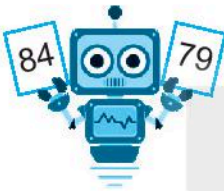
– Bạn ..... trồng được ít cây hoa nhất.

## Tiết 2

1) a) Tô màu vào tấm thẻ có số lớn hơn trong mỗi cặp số.



b) Tô màu vào tấm thẻ có số bé hơn trong mỗi cặp số.



2) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

a) 29, 24, 27

b) 69, 78, 64

c) 55, 61, 67, 59

d) 85, 58, 39, 90

3) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé.


a) 38, 31, 35

b) 48, 29, 42

c) 73, 58, 79, 56

d) 96, 45, 59, 88

4 ✎ Viết dấu > ; < ; = thích hợp vào ô trống.

**XUẤT PHÁT** 

9  12    18  14    37  40    56  49

66  68

54  74

36  51

25  30    89  91    60  57    96  96    83  38

79  99

30  30    29  31    38  37    26  28    56  65

**ĐÍCH**

5 ✎ Đố vui.

Cho hai tấm thẻ dưới đây:



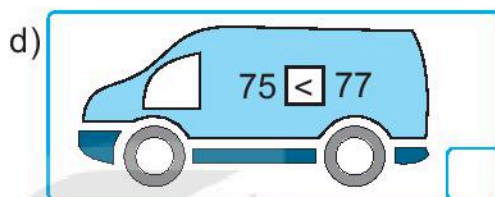
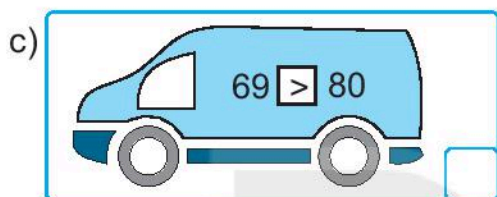
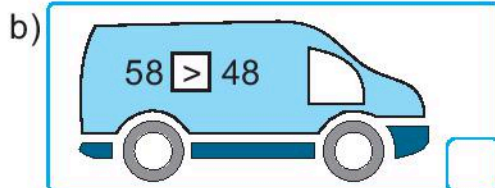
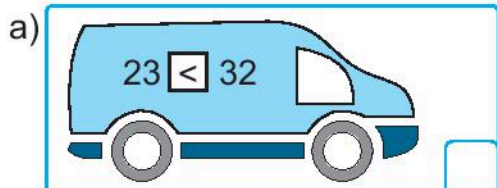
Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Ghép hai tấm thẻ trên được số lớn nhất là: .....

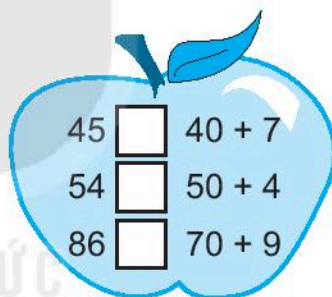
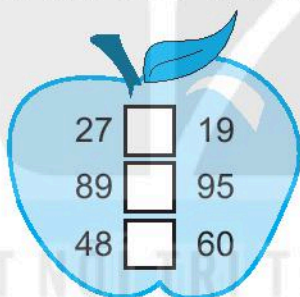
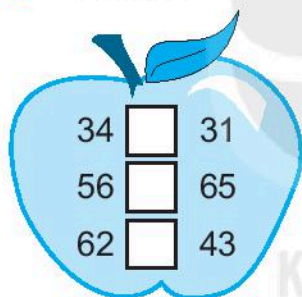


### Tiết 3

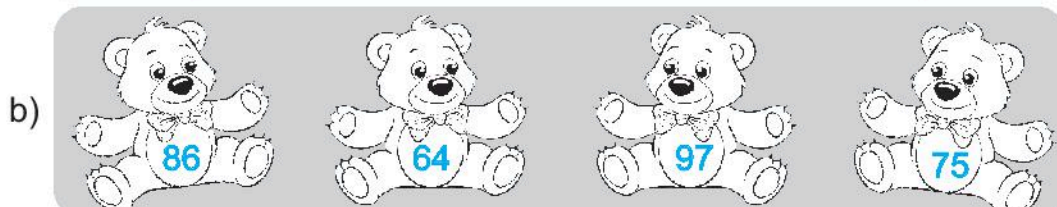
1) Đúng ghi Đ, sai ghi S.



2) Viết dấu > ; < ; = thích hợp vào ô trống.



3) Tô màu xanh vào gấu bông có số bé nhất, màu đỏ vào gấu bông có số lớn nhất.



4 ✎ Mai có 32 bông hoa. Việt có 29 bông hoa. Nam có 35 bông hoa.

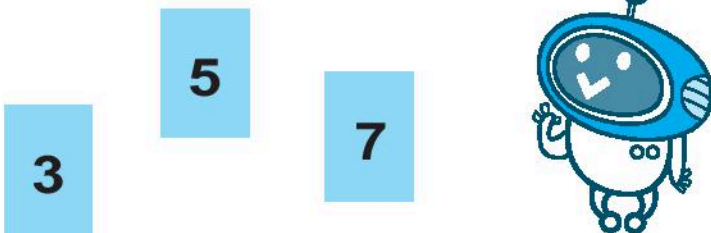
Viết tên bạn thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Mai có nhiều hoa hơn .....
- b) Mai có ít hoa hơn .....
- c) ..... có nhiều hoa nhất.
- d) ..... có ít hoa nhất.



5 ✎ Viết các số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho ba tấm thẻ dưới đây:



Ghép hai trong ba tấm thẻ trên được các số:

.....

# BÀI 23

## BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100

1 ✎ Viết số còn thiếu vào bảng các số từ 1 đến 100.

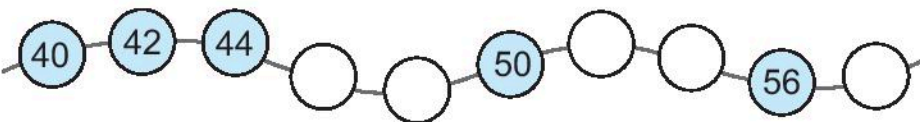
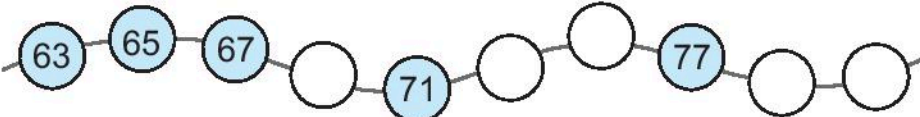
1	2	3		5		7	8		10
11	12		14		16	17	18		20
21	22	23		25	26		28		30
	32		34	35		37	38	39	
41	42		44			47	48		50
51	52		54	55		57	58		60
	62	63		65	66		68	69	
71	72		74	75	76		78		80
81	82		84	85		87		89	90
91	92	93		95		97	98		100

2 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong bảng các số từ 1 đến 100:

- a) Các số có một chữ số là: .....
- b) Các số có hai chữ số giống nhau là: .....
- c) Có ..... số có hai chữ số.
- d) Số bé nhất có hai chữ số là .....
- Số lớn nhất có hai chữ số là .....

3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

- a) 
- b) 

4) a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

32, 29, 37

54, 90, 86, 75

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé.

68, 75, 71

38, 42, 29, 61

5) a) Chú thỏ sẽ trốn vào ngôi nhà số 24, tô màu ngôi nhà đó.



b) Chú mèo sẽ trốn vào ngôi nhà số 23, tô màu ngôi nhà đó.





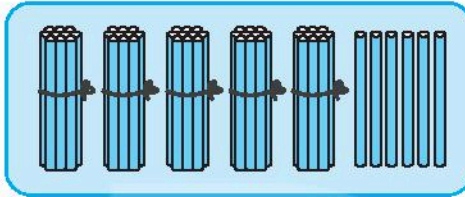
# BÀI 24

## LUYỆN TẬP CHUNG

### Tiết 1

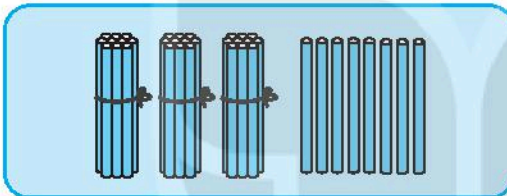
1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu:



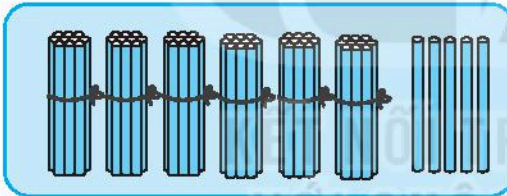
56 gồm 5 chục và 6 đơn vị.

a)



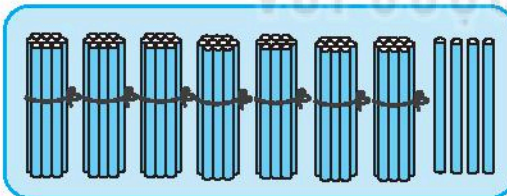
..... gồm .... chục và .... đơn vị.

b)



..... gồm .... chục và .... đơn vị.

c)



..... gồm .... chục và .... đơn vị.

2 ✎ Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).

a) Sáu mươi mốt : 61

Bốn mươi lăm : .....

Bảy mươi tư : .....

Tám mươi chín : .....

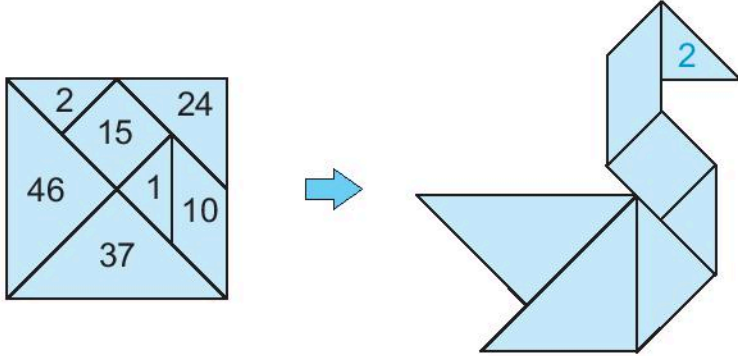
b) 53 : Năm mươi ba

65 : .....

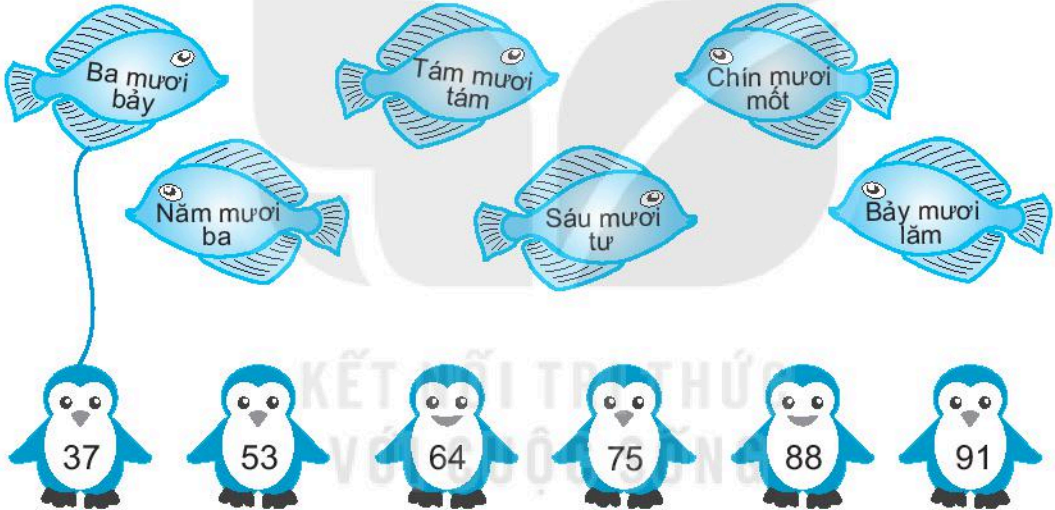
37 : .....

94 : .....

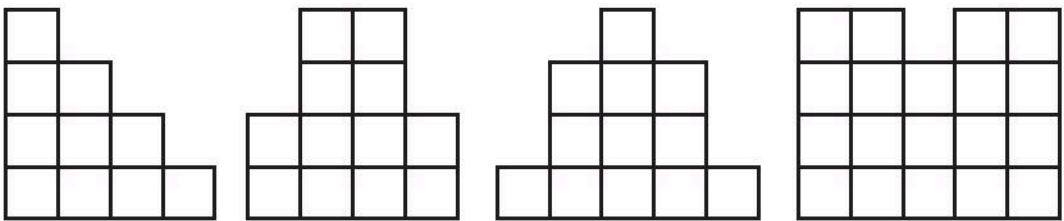
3 ✎ Viết số thích hợp vào các mảnh ghép (theo mẫu).



4 ✎ Nói (theo mẫu).

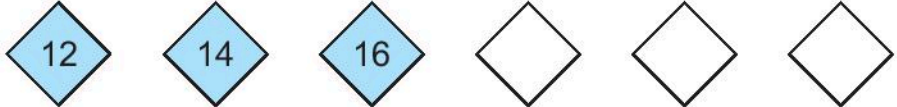



5 ✎ Tô màu đỏ vào hình có số ô vuông nhiều nhất, màu xanh vào hai hình có số ô vuông bằng nhau, màu vàng vào hình có số ô vuông ít nhất.





## Tiết 2

1 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

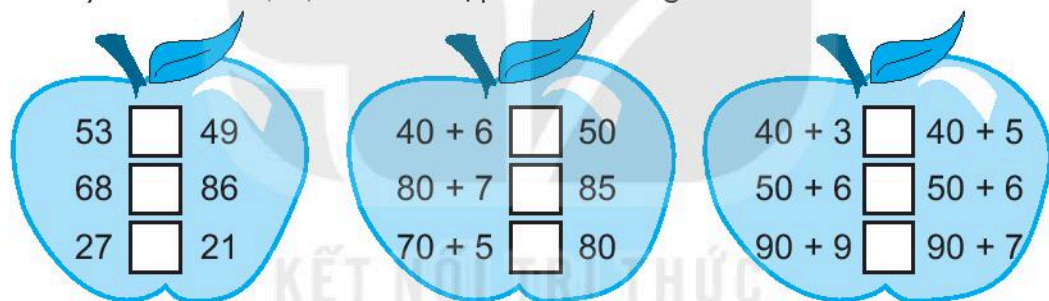
a) 

b) 

c) 

d) 

2 ✎ a) Viết dấu  $>$ ;  $<$ ;  $=$  thích hợp vào ô trống.



53 <input type="text"/> 49	$40 + 6$ <input type="text"/> 50	$40 + 3$ <input type="text"/> $40 + 5$
68 <input type="text"/> 86	$80 + 7$ <input type="text"/> 85	$50 + 6$ <input type="text"/> $50 + 6$
27 <input type="text"/> 21	$70 + 5$ <input type="text"/> 80	$90 + 9$ <input type="text"/> $90 + 7$

b) Đúng ghi Đ, sai ghi S.

– Số 76 gồm 7 chục và 6 đơn vị.

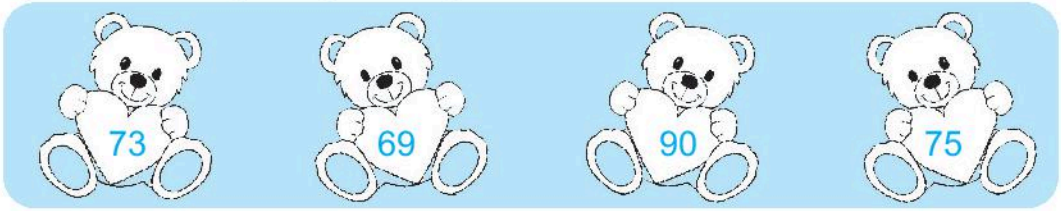
– Số 76 gồm 6 chục và 7 đơn vị.

– Số 76 gồm 7 và 6.

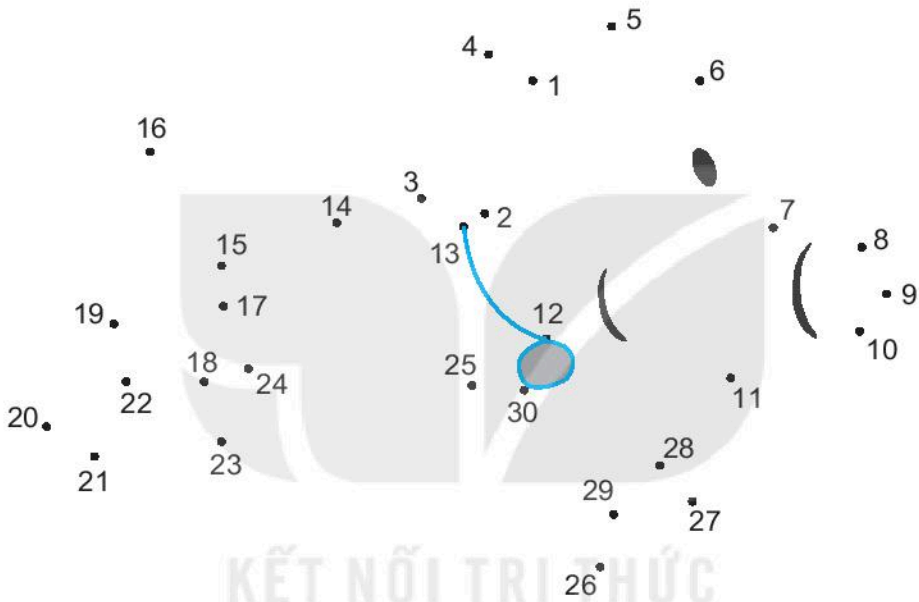
3 ✎ a) Tô màu xanh vào gấu bông có số lớn nhất.



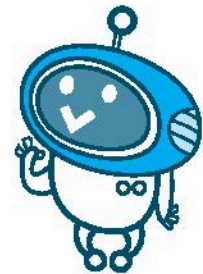
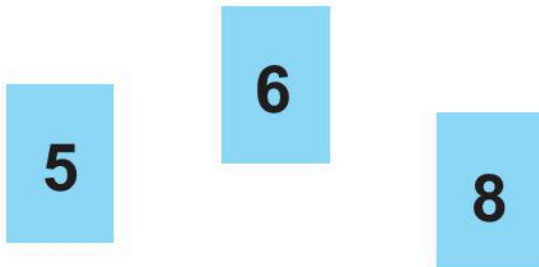
b) Tô màu vàng vào gấu bông có số bé nhất.



4 Nói các số theo thứ tự từ bé đến lớn rồi tô màu hình vẽ.



5 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.  
Cho ba tấm thẻ dưới đây:



Ghép hai trong ba tấm thẻ trên được:

– Các số là: .....

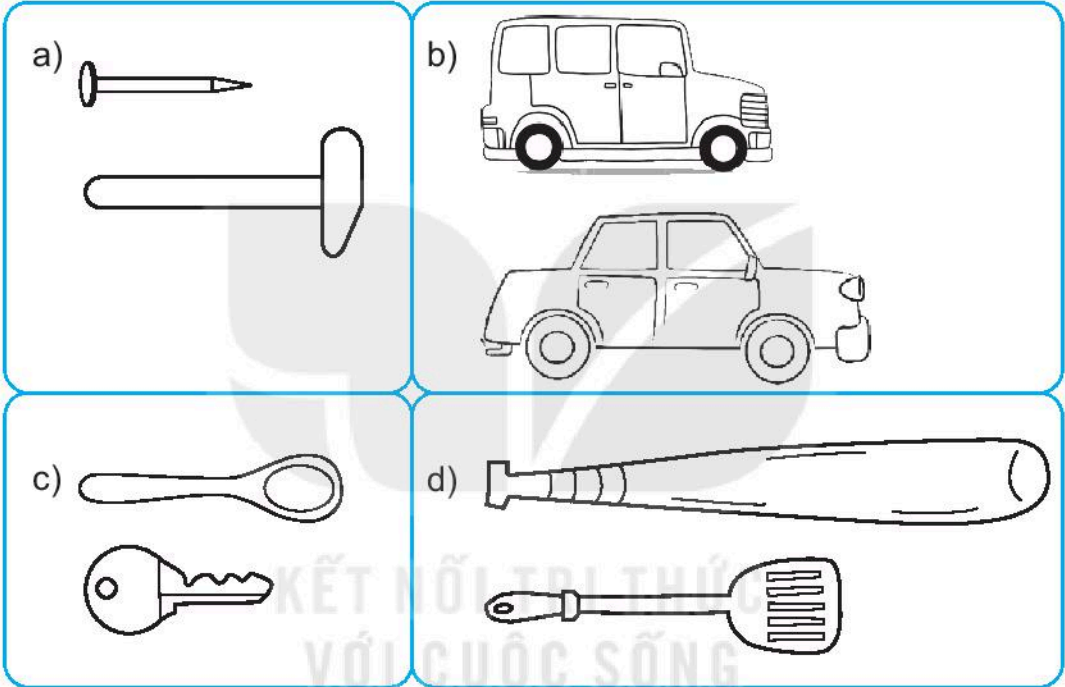
– Số bé nhất là ..... – Số lớn nhất là .....

# BÀI 25

## DÀI HƠN, NGẮN HƠN

### Tiết 1

1 Tô màu xanh cho vật ngắn hơn, tô màu vàng cho vật dài hơn.



2 Cho bút chì A:



a) Vẽ một bút chì dài hơn bút chì A.



b) Vẽ một bút chì ngắn hơn bút chì A.



c) Vẽ một bút chì dài bằng bút chì A.



3 ✎ Viết *dài hơn*, *ngắn hơn* vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Bút A ..... bút B.



b) Bút B ..... bút C.



c) Bút C ..... bút A.

4 ✎ Viết các số 1, 2, 3 vào ô trống theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất (theo mẫu).

Mẫu:

2



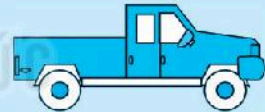
3



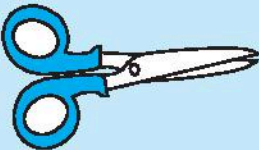
1



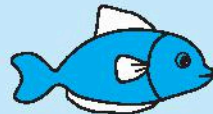
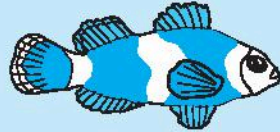
a)



b)

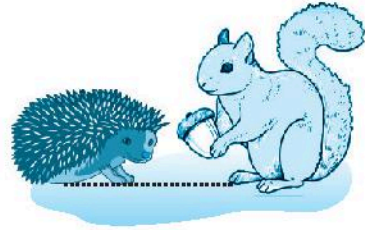


c)



## Tiết 2

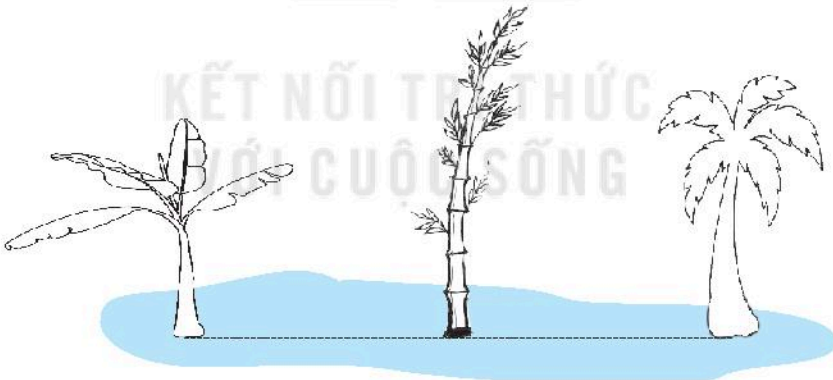
1 a) Khoanh vào con vật cao hơn trong mỗi cặp.



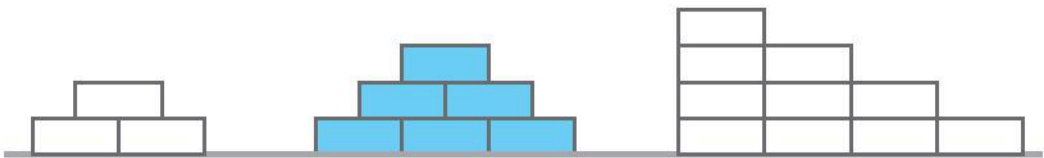
b) Khoanh vào con vật thấp hơn trong mỗi cặp.



2 a) Tô màu xanh cho cây cao nhất, màu vàng cho cây thấp nhất.



b) Tô màu đỏ vào hình cao hơn hình A, màu vàng vào hình thấp hơn hình A.



A

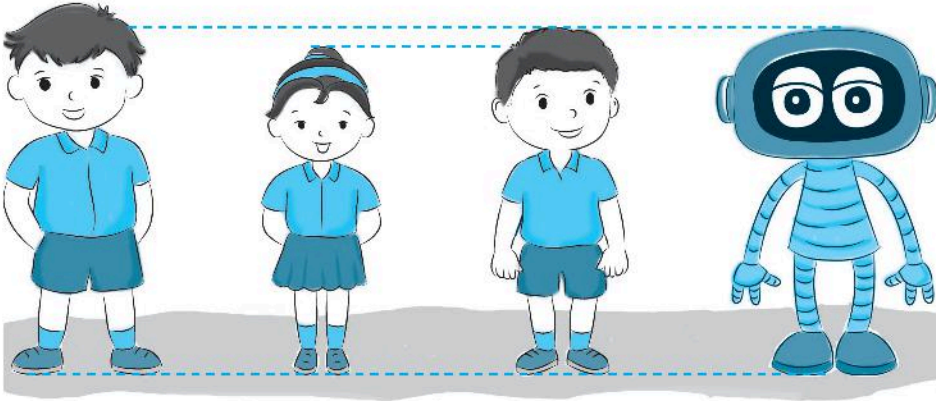
3 ✎ Viết *cao hơn, thấp hơn, cao bằng* vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nam

Mai

Việt

Rô-bốt



a) Mai ..... Việt.

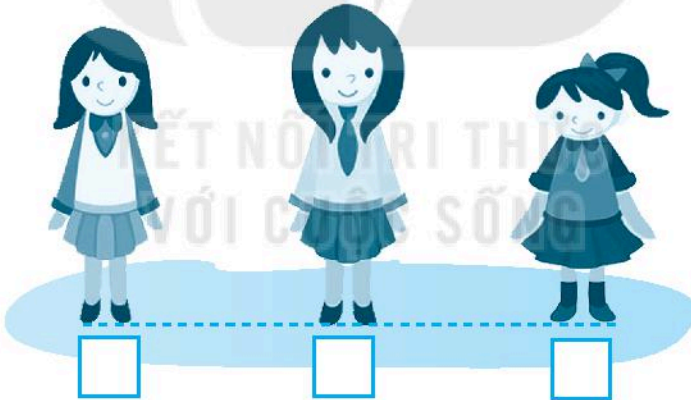
b) Việt ..... Nam.

c) Nam ..... Rô-bốt.

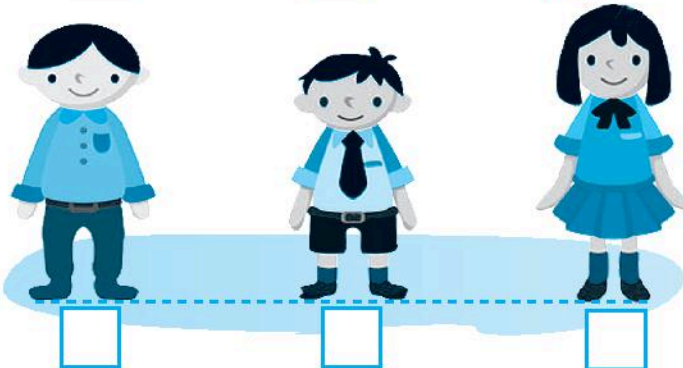
d) Rô-bốt ..... Việt.

4 ✎ Viết các số 1, 2, 3 vào mỗi ô trống theo thứ tự các bạn từ thấp nhất đến cao nhất.

a)



b)



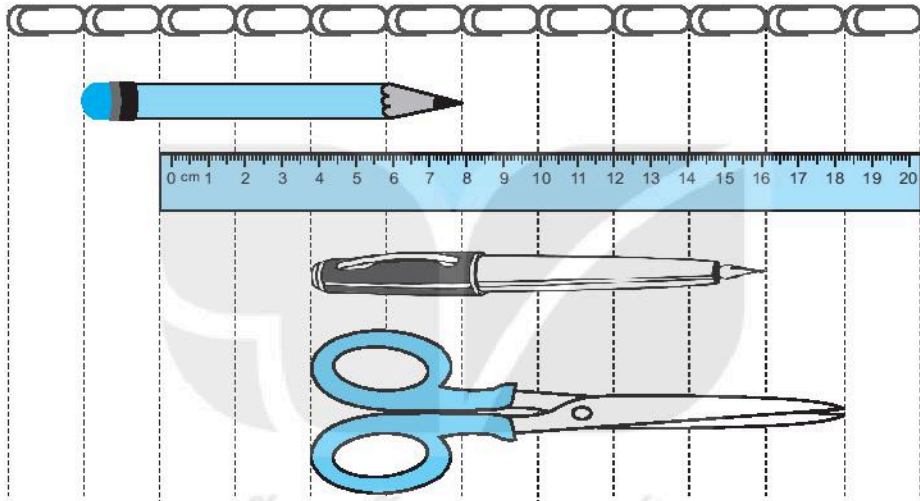


# BÀI 26

## ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

### Tiết 1





1 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

	<input type="text" value="5"/>			<input type="text"/>	
	<input type="text"/>			<input type="text"/>	

b) Đánh dấu ✓ vào ô trống trước đồ vật dài nhất.

<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

c) Đánh dấu ✓ vào ô trống trước đồ vật ngắn nhất.

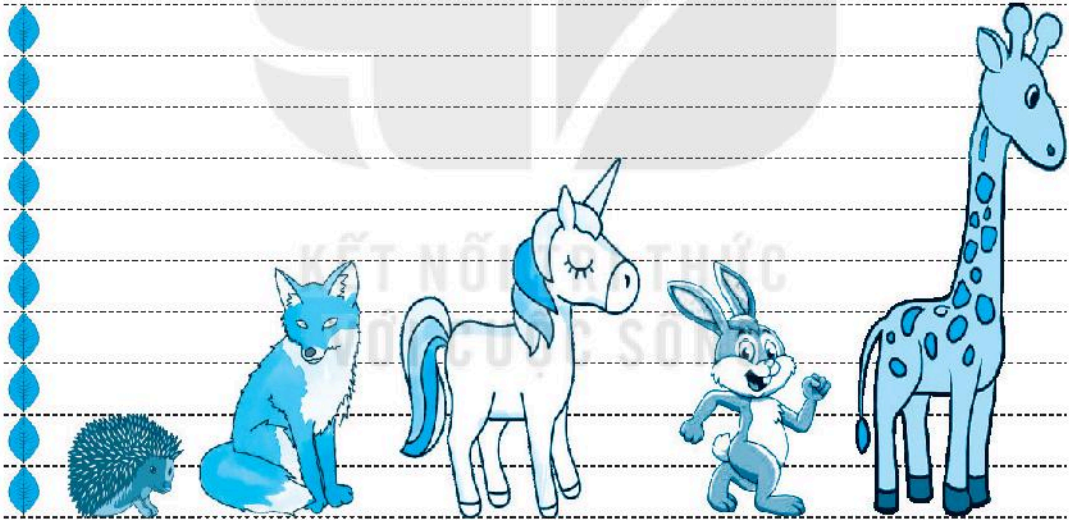


d) Viết tên đồ vật vào chỗ chấm cho thích hợp.

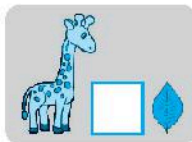
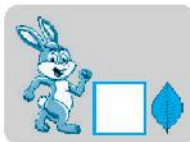
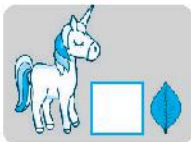
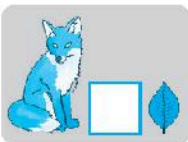
– Đồ vật dài hơn kéo là.....

– Đồ vật ngắn hơn bút mực là .....

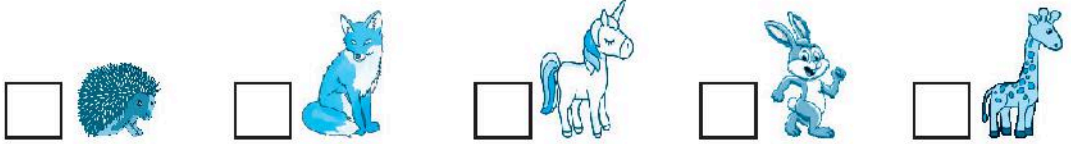
2 ✂ Quan sát tranh và trả lời.



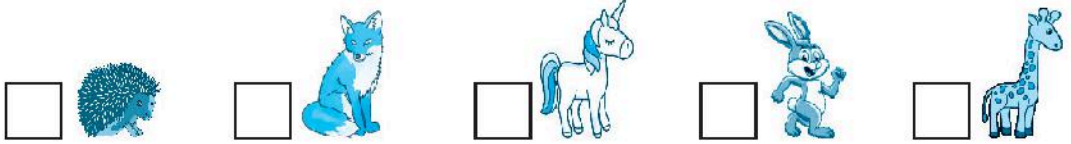
a) Viết số thích hợp vào ô trống.



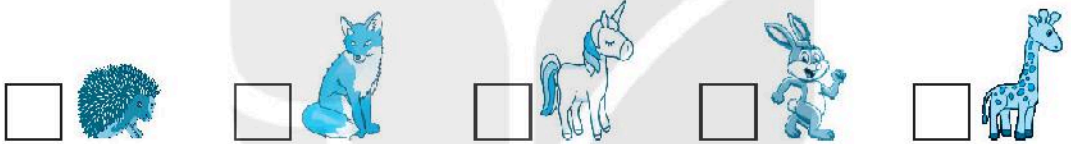
b) Đánh dấu ✓ vào ô trống trước con vật cao nhất.



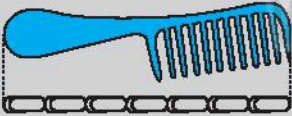











c) Đánh dấu ✓ vào ô trống trước con vật thấp nhất.



d) Đánh dấu ✓ vào các ô trống trước các con vật cao bằng nhau.

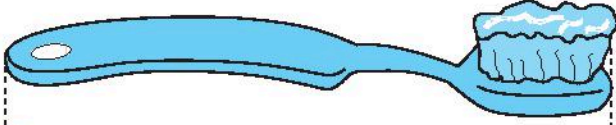


3 Quan sát, ước lượng rồi viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

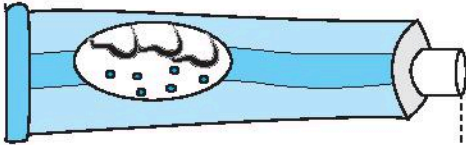
 <input type="text" value="7"/> 	 <input type="text"/> 	 <input type="text"/> 
 <input type="text"/> 	 <input type="text"/> 	 <input type="text"/> 

## Tiết 2

1/ Đo rồi nối đồ vật với số đo độ dài thích hợp.



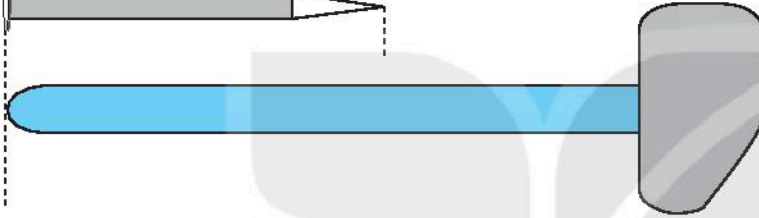
5 cm



6 cm

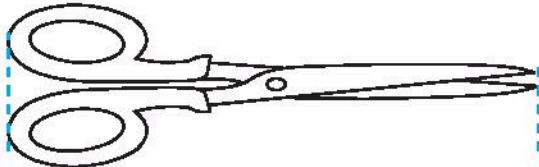
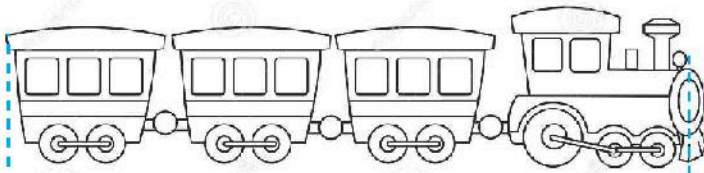
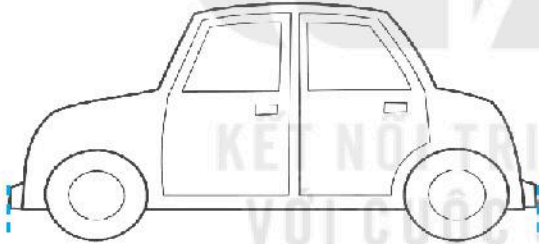


10 cm

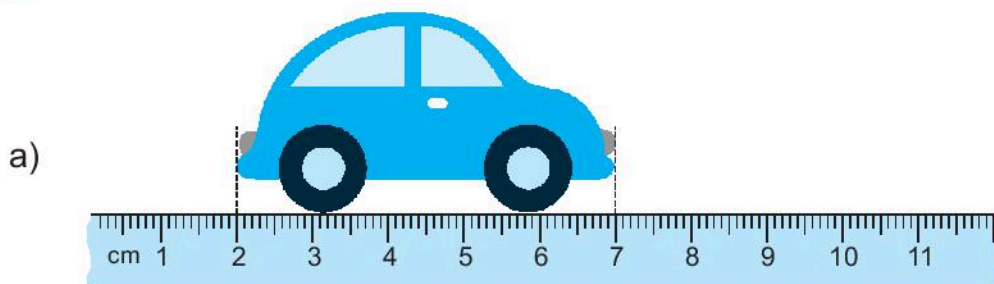


8 cm

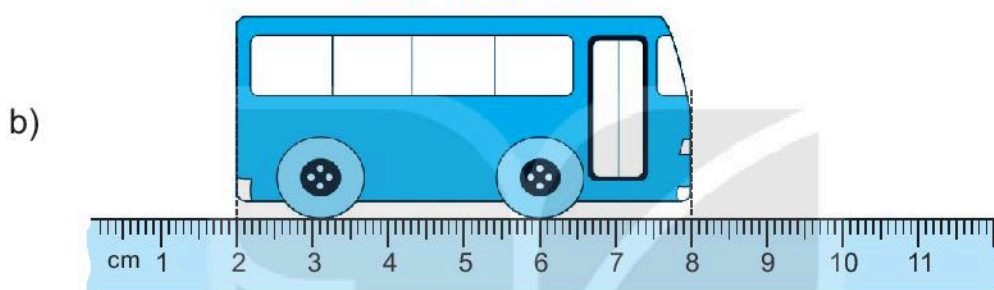
2/ Tô màu vào những đồ vật có độ dài bằng 7 cm.



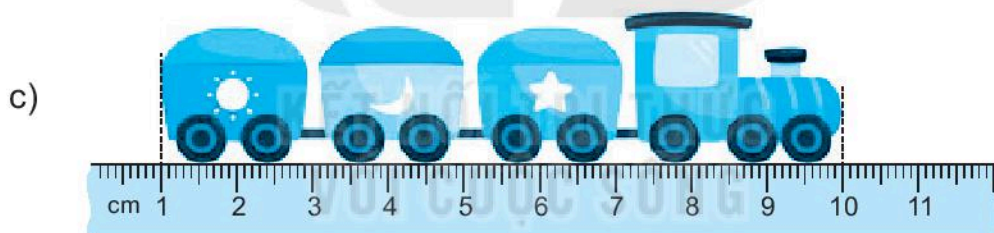
3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



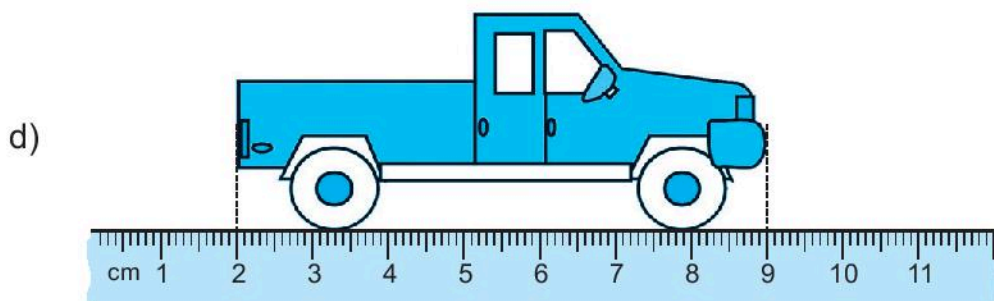
$$\boxed{7} - \boxed{2} = \boxed{5} \text{ (cm)}$$



$$\boxed{\phantom{0}} - \boxed{\phantom{0}} = \boxed{\phantom{0}} \text{ (cm)}$$



$$\boxed{\phantom{0}} - \boxed{\phantom{0}} = \boxed{\phantom{0}} \text{ (cm)}$$



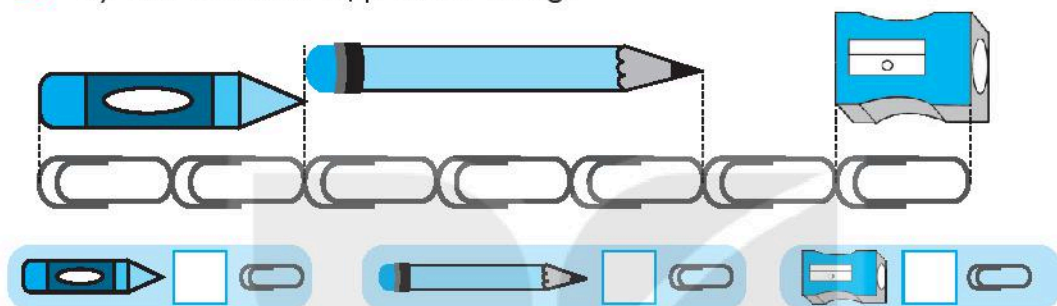
$$\boxed{\phantom{0}} - \boxed{\phantom{0}} = \boxed{\phantom{0}} \text{ (cm)}$$

# BÀI 27

# THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI

## Tiết 1

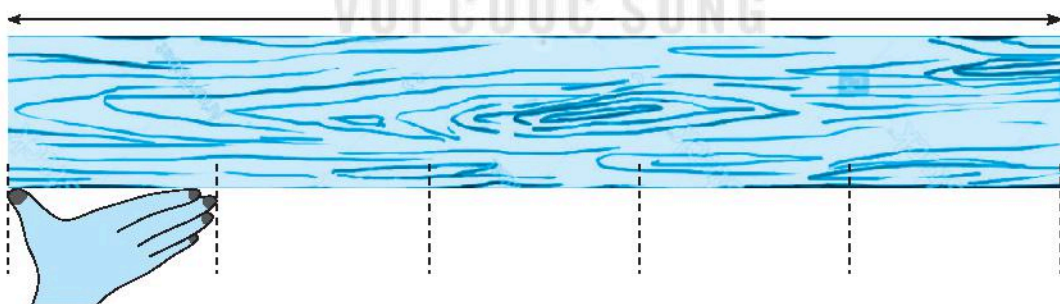
1 ✎ a) Viết số thích hợp vào ô trống.



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các đồ vật ở câu a, đồ vật dài nhất là .....

2 ✎ Thực hành đo độ dài bằng gang tay của em rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).



**Mẫu:** Tấm gỗ dài 5 gang tay.

- Cặp sách của em dài khoảng ..... gang tay.
- Bàn học của em dài khoảng ..... gang tay.

**3** ✎ Thực hành đo độ dài bằng thước kẻ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).



**Mẫu:** Bàn dài bằng 5 cái thước kẻ.

- Bàn học của em dài khoảng ..... cái thước kẻ.
- Bảng lớp em dài khoảng ..... cái thước kẻ.

**4** ✎ Thực hành đo độ dài bằng bước chân của em rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).



**Mẫu:** Bước tường dài khoảng 9 bước chân.

Bước tường phòng học lớp em dài khoảng ..... bước chân.

## Tiết 2

1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời thích hợp.

a) Hộp bút của em dài khoảng:

A. 20 cm

B. 1 bước chân của em

b) Quyển sách của em dài khoảng:

A. 5 cm

B. 2 gang tay của em

c) Đồ vật nào dưới đây dài khoảng 4 gang tay của em?

A. Quyển vở

B. Bút chì

C. Cặp sách

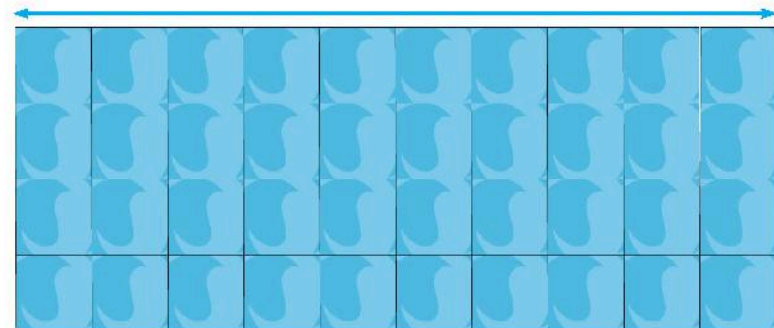
2 ✎ Nối đồ vật với số đo độ dài thích hợp trong thực tế.



10 bước chân



10 cm



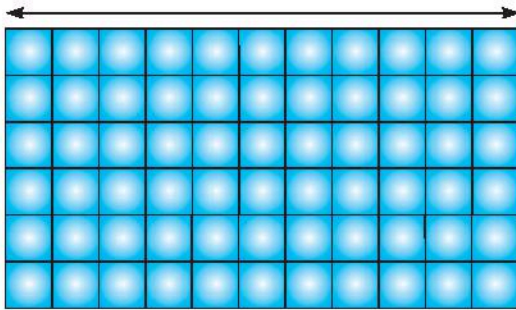
10 gang tay



3 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

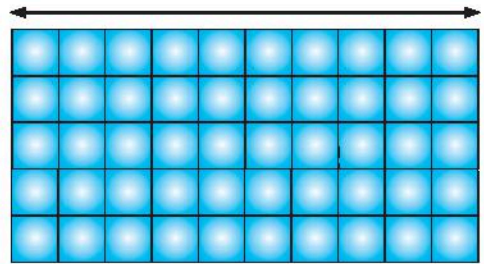
Nền nhà Nam và nền nhà Việt cùng được lát bởi một loại gạch men.

a) Nền nhà Nam



Nền nhà Nam dài .....  
viên gạch men.

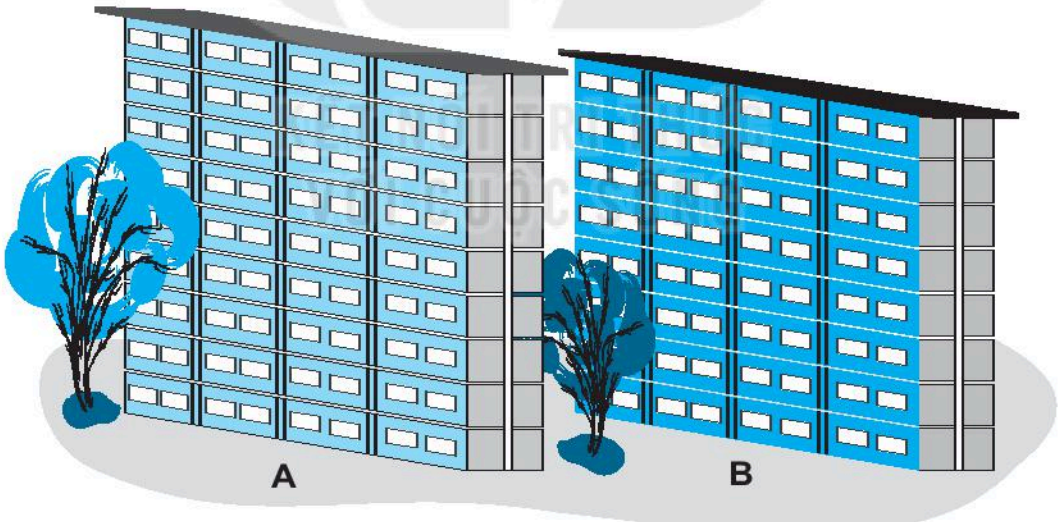
b) Nền nhà Việt



Nền nhà Việt dài .....  
viên gạch men.

c) Nền nhà ..... dài hơn nền nhà .....

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Các tầng của hai toà nhà trên cao bằng nhau.

a) Toà nhà A cao ..... tầng.

b) Toà nhà B cao ..... tầng.

c) Toà nhà A ..... toà nhà B.

**Tiết 1**

**1** a) Tô màu chiếc xe dài nhất.



b) Tô màu chiếc xe ngắn nhất.



**2** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

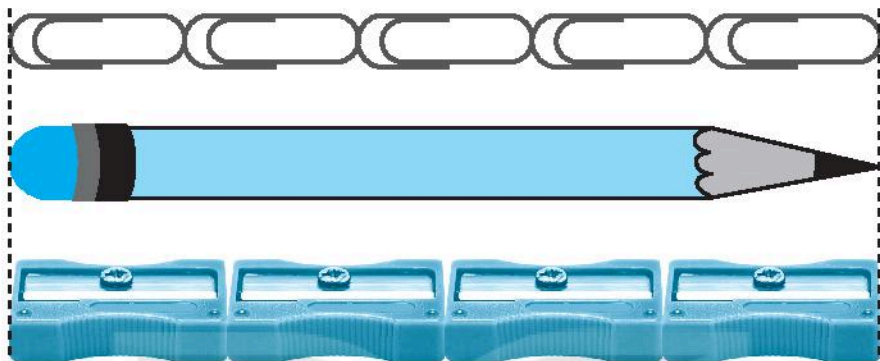


a) Bạn mặc áo ghi số ..... là bạn cao nhất.

b) Bạn mặc áo ghi số ..... là bạn thấp nhất.

3 ✎ Viết số vào ô trống rồi viết *dài hơn*, *ngắn hơn* vào chỗ chấm cho thích hợp.

a)

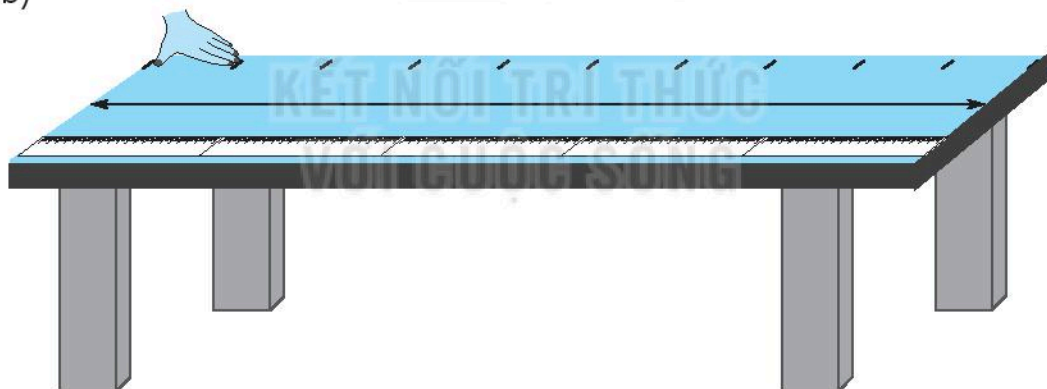


Bút chì dài  cái ghim giấy.

Bút chì dài  gọt bút chì.

Cái ghim giấy ..... gọt bút chì.

b)



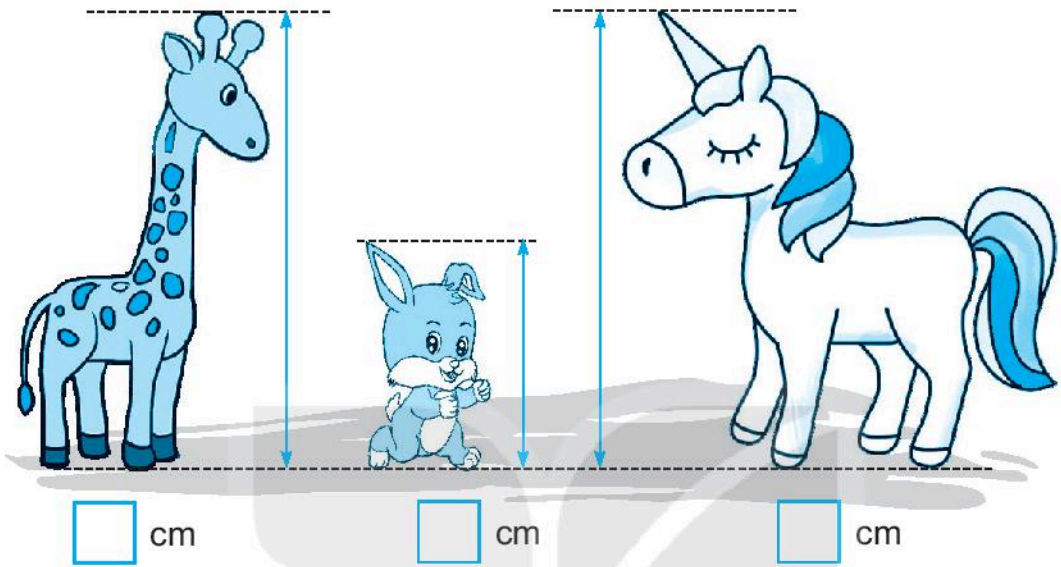
Bàn dài  cái thước kẻ.

Bàn dài  gang tay.

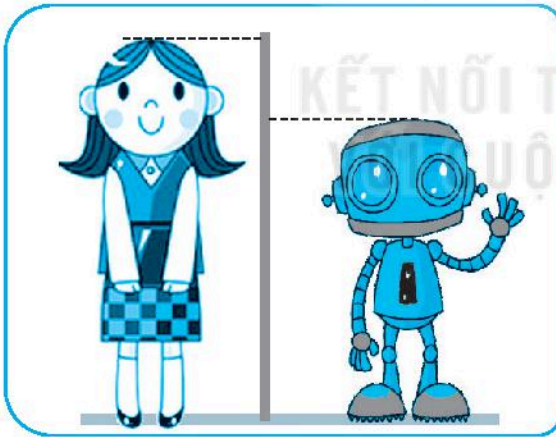
Gang tay ..... cái thước kẻ.

## Tiết 2

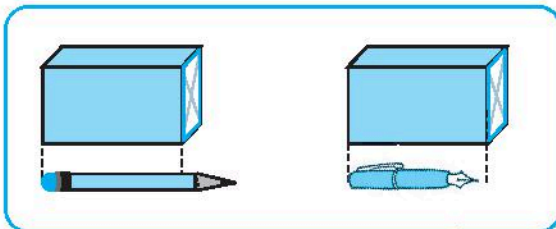
1 Dùng thước đo rồi viết số thích hợp vào ô trống.



2 Viết *cao hơn*, *thấp hơn*, *dài hơn*, *ngắn hơn* vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Rô-bốt ..... bạn Chi.



b) Bút chì ..... bút mực.

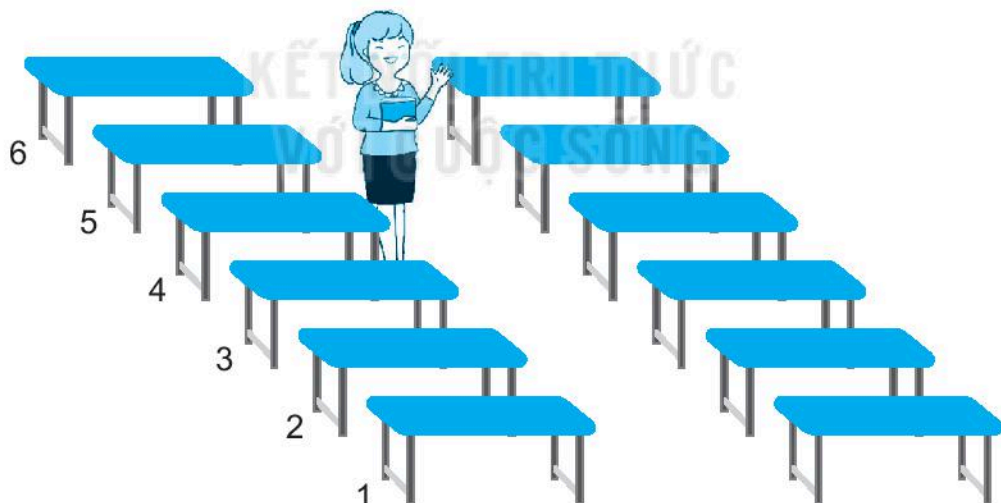
**3** Ba bạn Việt, Nam và Mai cùng giành giải trong cuộc thi “Viết chữ đẹp”. Bạn đứng ở bục cao nhất giành huy chương vàng, bạn đứng ở bục thấp nhất giành huy chương đồng.



Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bạn Mai giành huy chương ..... Bạn ..... giành huy chương đồng.

**4** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Các dãy bàn được kê cách đều nhau. Cô giáo đang đứng ở dãy bàn số 4. Hỏi cô giáo đứng gần dãy bàn số 1 hay gần dãy bàn số 6 hơn?

A. Dãy bàn số 1

B. Dãy bàn số 6

# BÀI 29

# PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

## Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 64 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 43 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 97 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

$10 + 6$ 

.....  
.....  
.....

$42 + 3$ 

.....  
.....  
.....

$85 + 4$ 

.....  
.....  
.....

$91 + 7$ 

.....  
.....  
.....

3 Viết số thích hợp vào ô trống.

Có 51 chú kiến và 4 chú bọ ngựa.  
Hỏi có tất cả bao nhiêu con vật?



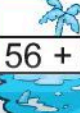
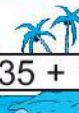




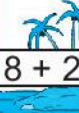
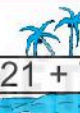

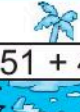
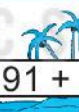
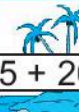

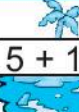




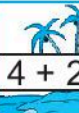


	+		=	
--	---	--	---	--

#### 4 Trò chơi: Tàu chiếm đảo

\* *Chuẩn bị:* Xúc xắc; bảng trò chơi như hình vẽ; một vật (như cục áo, ghim,...) tượng trưng cho tàu.

\* *Cách chơi:* Em tự chơi. Ban đầu đặt tàu ở ô màu xám. Em gieo xúc xắc rồi di chuyển con tàu theo hàng ngang với số ô bằng số chấm nhận được. Khi tàu đến ô có phép tính, thực hiện phép tính rồi chiếm đảo đó. Trò chơi kết thúc khi chiếm được 5 đảo.

 →		 $30 + 4$			 $56 + 3$	
 $35 + 1$			 $43 + 5$		 $12 + 3$	
	 $24 + 1$			 $62 + 2$		 $8 + 20$
		 $21 + 7$			 $13 + 3$	
	 $51 + 4$			 $91 + 6$		
 $5 + 20$			 $33 + 3$		 $5 + 11$	
		 $15 + 3$			 $9 + 50$	
 $80 + 6$				 $70 + 4$		 $4 + 25$

## Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$80 + 7$

.....  
.....  
.....

$81 + 6$

.....  
.....  
.....

$82 + 5$

.....  
.....  
.....

$83 + 4$

.....  
.....  
.....

2 Viết số thích hợp vào ô trống.

$14 + 2 \rightarrow \square + 3 \rightarrow \square$

$30 + 7 \rightarrow \square + 1 \rightarrow \square$

$52 + 4 \rightarrow \square + 2 \rightarrow \square$

3 Viết phép tính thích hợp.

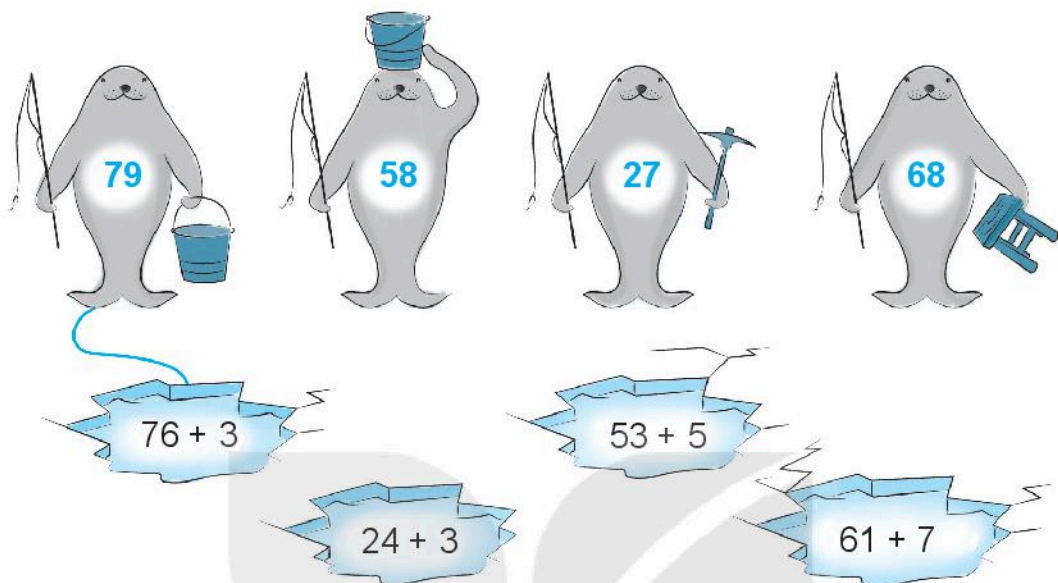
Bố trồng được 13 cây chuối. Mẹ trồng được 6 cây chuối. Hỏi cả bố và mẹ trồng được bao nhiêu cây chuối?

--	--	--	--	--

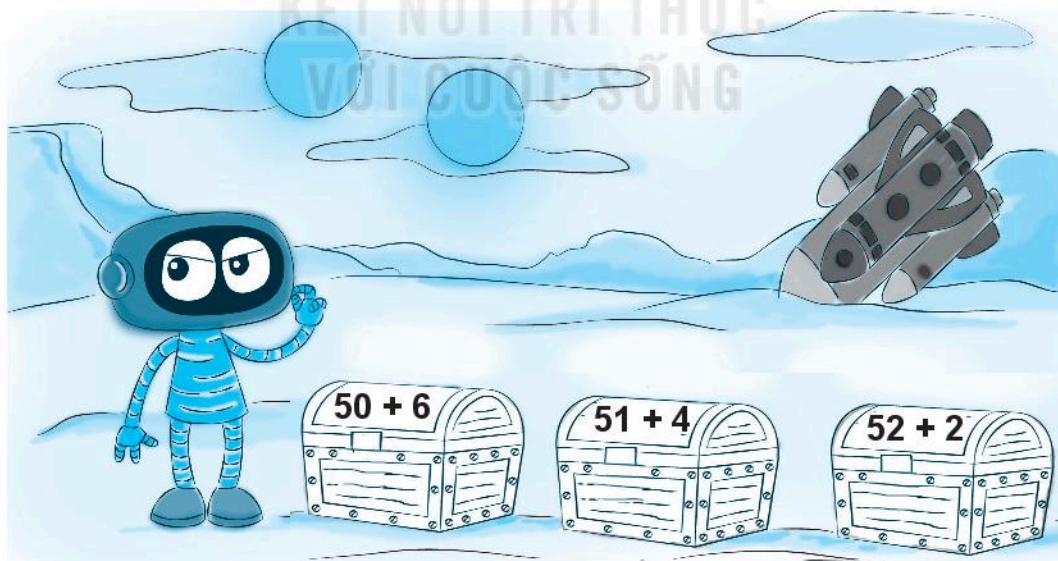




4 ✎ Nói (theo mẫu).



5 ✎ Chìa khoá mở cửa con tàu chỉ có trong một chiếc hòm. Biết rằng kết quả của phép tính trên chiếc hòm đó lớn hơn 52 và bé hơn 55. Em hãy tô màu chiếc hòm có chìa khoá nhé.



# BÀI 30

# PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

## Tiết 1

1 ✎ Tính.

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 18 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 51 \\ + 24 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 43 \\ + 35 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ + 21 \\ \hline \dots \end{array}$$

2 ✎ Đặt tính rồi tính.

$10 + 16$

.....  
.....  
.....

$42 + 53$

.....  
.....  
.....

$23 + 45$

.....  
.....  
.....

$40 + 40$

.....  
.....  
.....

3 ✎ Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.

$30 + 20$

$64 + 10$

46

74

50

89

$40 + 6$

$60 + 29$

4 ✎ Viết phép tính thích hợp.

Lớp 1A có 32 học sinh, lớp 1B có 35 học sinh. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu học sinh?

--	--	--	--	--

5 ✎ Để đến gặp công chúa, kỵ sĩ phải đi qua hết các ngôi làng và toà thành cạnh phép tính có kết quả là số tròn chục. Hãy tô màu đường đi của kỵ sĩ.

17 + 2

10 + 40

10 + 9

91 + 8

23 + 13

20 + 60

10 + 10

## Tiết 2

1 ✎ Tính.

$$\begin{array}{r} 41 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 51 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 60 \\ + 27 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 85 \\ + 13 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 ✎ Đặt tính rồi tính.

$40 + 16$

.....  
.....  
.....

$22 + 63$

.....  
.....  
.....

$14 + 52$

.....  
.....  
.....

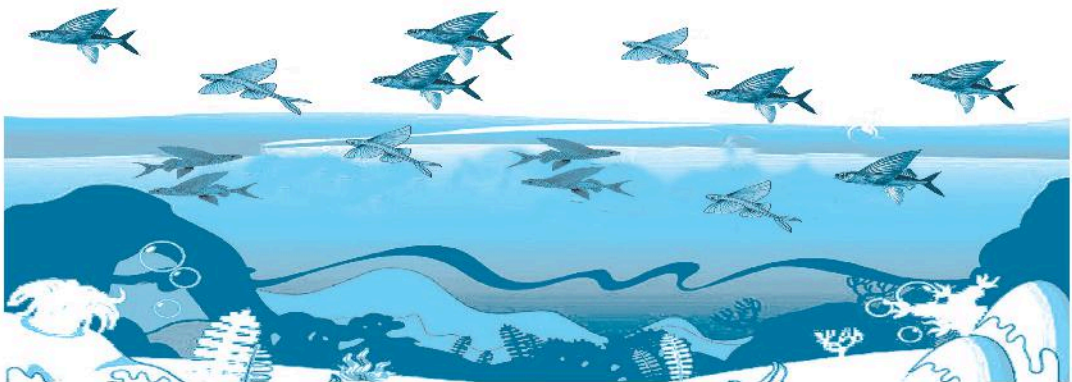
$72 + 15$

.....  
.....  
.....

3 ✎ Viết phép tính thích hợp.

Trên mặt biển có 34 con cá chuồn đang bay. Dưới mặt biển có 42 con cá chuồn đang bơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá chuồn?

--	--	--	--	--



4 ✎ Tính nhẩm (theo mẫu).

a)  $40 + 10 = 50$

b)  $30 + 50 = \dots\dots\dots$

c)  $20 + 20 = \dots\dots\dots$

$20 + 30 = \dots\dots\dots$

$60 + 30 = \dots\dots\dots$

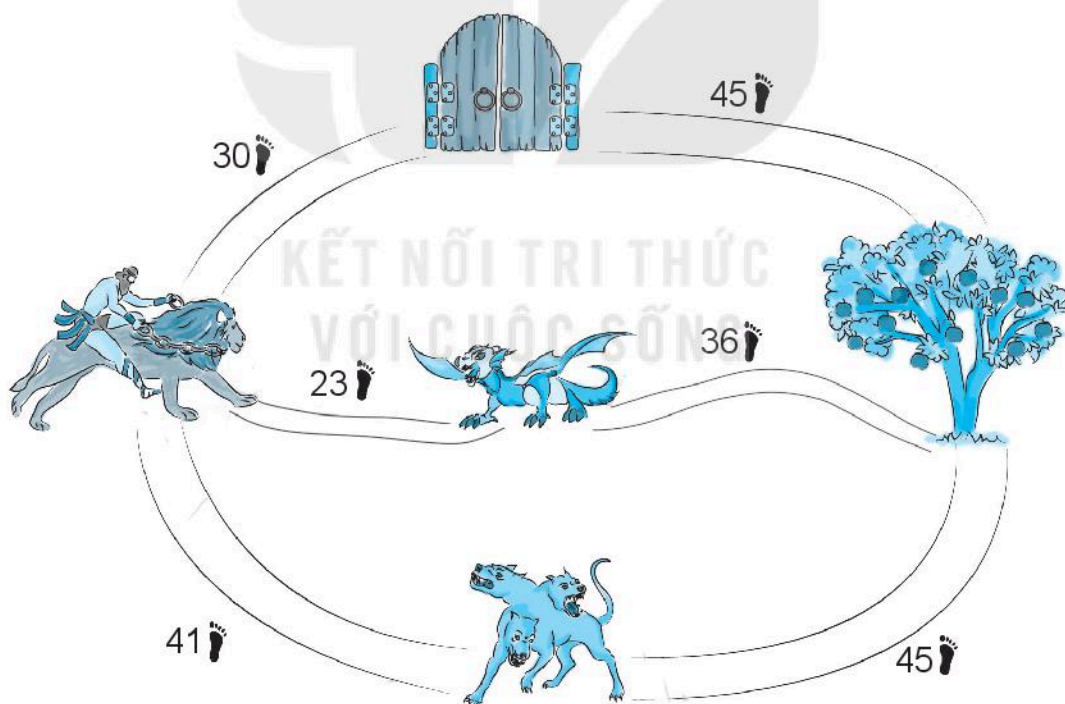
$10 + 80 = \dots\dots\dots$

$50 + 40 = \dots\dots\dots$

$70 + 10 = \dots\dots\dots$

$20 + 60 = \dots\dots\dots$

5 ✎ Lược sĩ Héc-quyn đang tìm đường đi hái những trái táo vàng. Độ dài các con đường đo bằng số bước chân của người khổng lồ (hình vẽ). Tô màu con đường ngắn nhất mà lược sĩ có thể đi đến chỗ cây táo vàng.



# BÀI 31

# PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

## Tiết 1

1 a) Tính.

$$\begin{array}{r} 17 \\ - 4 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ - 3 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 57 \\ - 5 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 2 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 79 \\ - 9 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65 \\ - 1 \\ \hline \dots \end{array}$$

b) Tính nhẩm.

$45 - 5 = \dots\dots\dots$

$72 - 2 = \dots\dots\dots$

$43 - 3 = \dots\dots\dots$

$86 - 6 = \dots\dots\dots$

2 Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 19 - 8 \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \end{array}$$

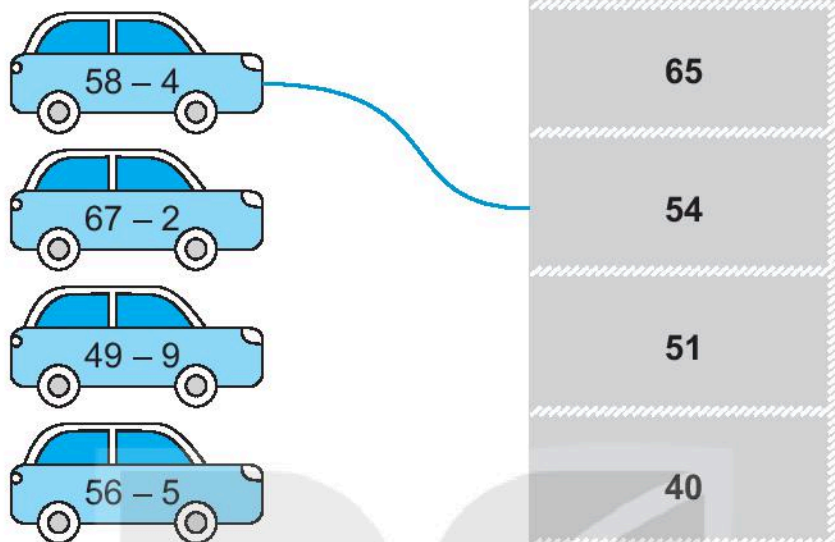
$$\begin{array}{r} 37 - 4 \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 66 - 6 \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 - 7 \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 94 - 3 \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots \end{array}$$

3 ✎ Nói (theo mẫu).



4 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

Một khu vườn có 68 cây, trong đó có 8 cây lấy gỗ, còn lại là cây ăn quả.  
Hỏi khu vườn có bao nhiêu cây ăn quả?

	-		=	
--	---	--	---	--

Khu vườn có  cây ăn quả.



## Tiết 2

1/ Đúng ghi Đ, sai ghi S.

$$\begin{array}{r} 57 \\ - 4 \\ \hline 53 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 48 \\ - 1 \\ \hline 37 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ - 4 \\ \hline 24 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ - 7 \\ \hline 70 \end{array} \quad \square$$

2/ Nối hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu).

Cat 1:  $72 - 2$

Cat 2:  $98 - 3$

Cat 3:  $55 - 2$

Cat 4:  $66 - 4$

Cat 5:  $94 - 0$

Fish 1:  $96 - 1$

Fish 2:  $69 - 7$

Fish 3:  $79 - 9$

Fish 4:  $95 - 1$

Fish 5:  $59 - 6$



3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

a)  $\boxed{47} \xrightarrow{-3} \bigcirc \xrightarrow{-4} \triangle$

b)  $\boxed{82} \xrightarrow{+7} \triangle \xrightarrow{-5} \bigcirc$



4 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

Trong tủ lạnh có 25 hộp sữa chua.  
Đã ăn hết 5 hộp. Hỏi trong tủ lạnh còn  
lại bao nhiêu hộp sữa chua?



$$\boxed{\phantom{00}} - \boxed{\phantom{00}} = \boxed{\phantom{00}}$$

Trong tủ lạnh còn lại  hộp sữa chua.

### Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

a)

$42 + 6$

.....  
.....  
.....

$48 - 6$

.....  
.....  
.....

$35 + 3$

.....  
.....  
.....

$38 - 3$

.....  
.....  
.....

b)

$78 - 2$

.....  
.....  
.....

$76 + 2$

.....  
.....  
.....

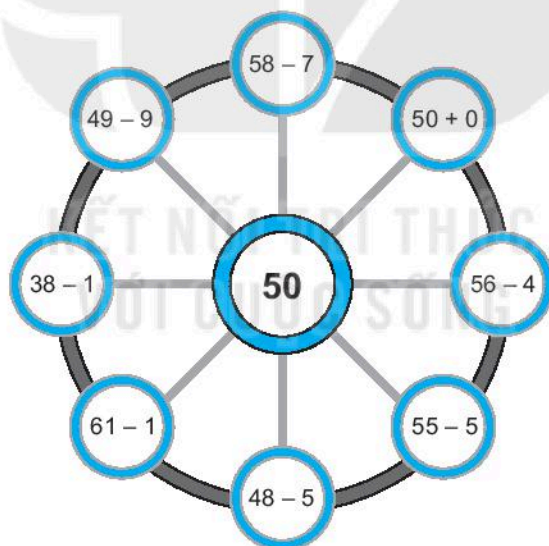
$87 - 7$

.....  
.....  
.....

$80 + 7$

.....  
.....  
.....

2



a) Tô màu đỏ vào ô ghi phép tính có kết quả bằng 50, màu xanh vào ô ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50, màu vàng vào ô ghi phép tính có kết quả bé hơn 50.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

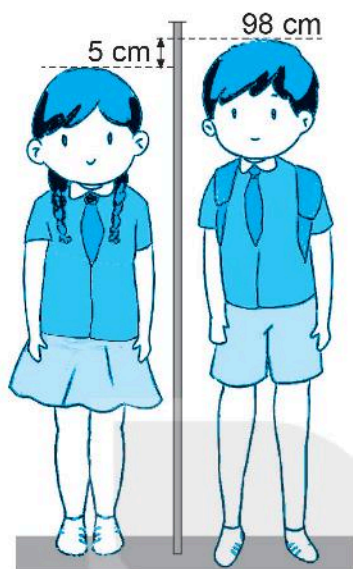
Màu được tô ít nhất là:

A. Màu đỏ

B. Màu vàng

C. Màu xanh

3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.  
 Bạn nữ cao bao nhiêu xăng-ti-mét?



	-		=	
--	---	--	---	--

Bạn nữ cao  cm.

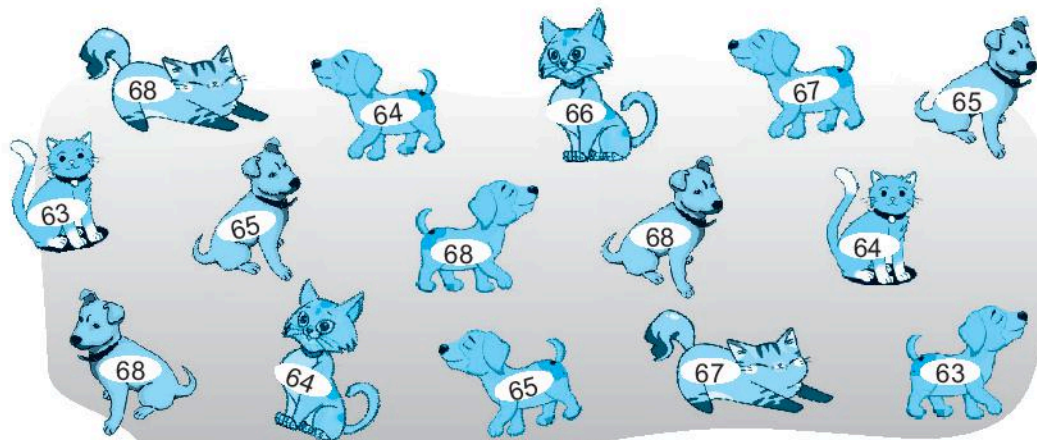
4 ✎ Trò chơi.

69	-	?	=	?
----	---	---	---	---



*Cách chơi:* Em tự chơi. Lần lượt gieo xúc xắc, lấy 69 trừ đi số chấm nhận được ở mặt trên xúc xắc. Tính kết quả, em sẽ bắt được con vật có số là kết quả đó.

Trò chơi kết thúc khi bắt được 10 con vật.



# BÀI 32

# PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

## Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 64 \\ - 22 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 \\ - 41 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89 \\ - 52 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37 \\ - 20 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 90 \\ - 50 \\ \hline \dots \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$76 - 31$$

.....  
.....  
.....

$$85 - 43$$

.....  
.....  
.....

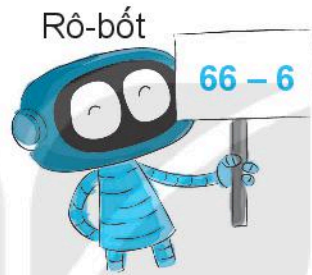
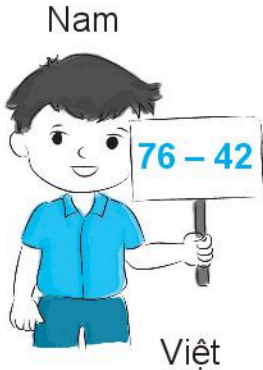
$$48 - 28$$

.....  
.....  
.....

$$93 - 60$$

.....  
.....  
.....

3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Bạn nào cầm bảng ghi phép tính có kết quả bé nhất?

A. Nam

B. Mai

C. Viết

D. Rô-bốt

4 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

Trên một toa tàu có 28 khách, tới nhà ga có 12 khách xuống. Hỏi lúc này còn bao nhiêu khách trên toa tàu?

□	-	□	=	□
---	---	---	---	---

Còn  khách trên toa tàu.



## Tiết 2

1 a) Tính nhẩm.

$70 + 20 = \dots\dots\dots$

$90 - 70 = \dots\dots\dots$

$90 - 20 = \dots\dots\dots$

$40 + 30 = \dots\dots\dots$

$70 - 40 = \dots\dots\dots$

$70 - 30 = \dots\dots\dots$

b) Đặt tính rồi tính.

$67 - 37$

.....  
.....  
.....

$88 - 28$

.....  
.....  
.....

$57 - 52$

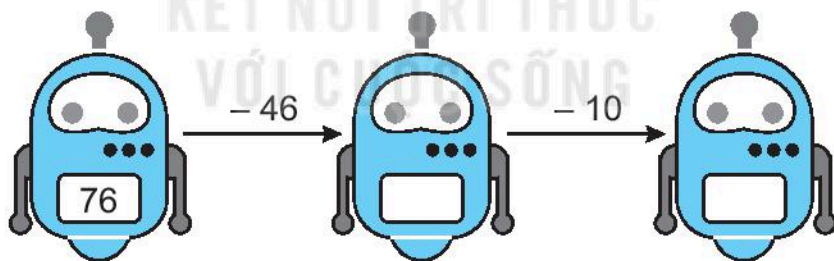
.....  
.....  
.....

$64 - 61$

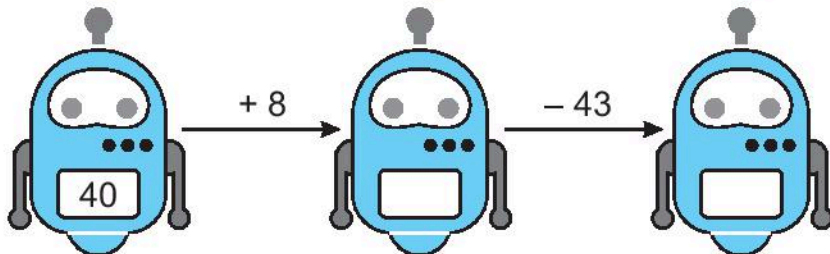
.....  
.....  
.....

2 Viết số thích hợp vào ô trống.

a)



b)



3 ✎ Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

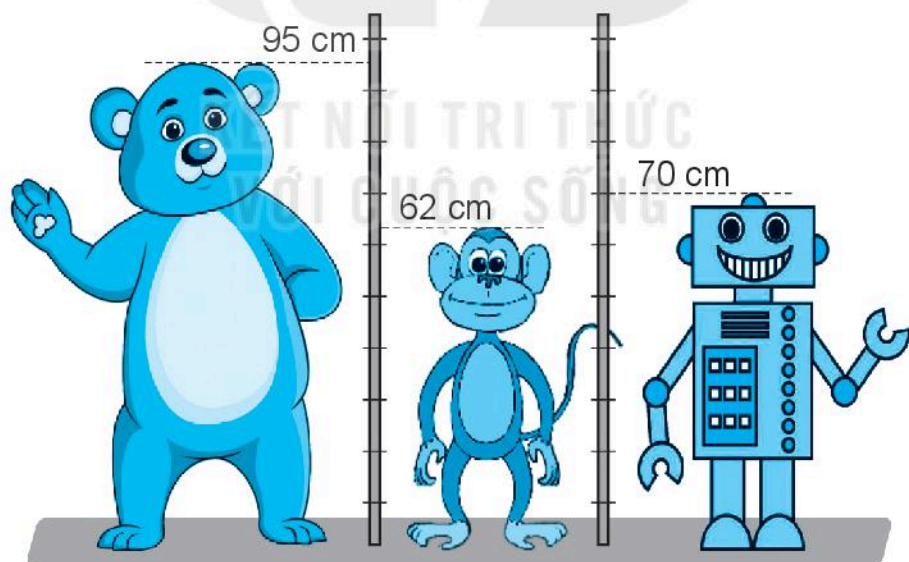
$$\begin{array}{r} 4 \square \\ - 15 \\ \hline 34 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square 5 \\ - 4 \square \\ \hline 52 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 \square \\ - 44 \\ \hline \square 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 88 \\ - \square \square \\ \hline 31 \end{array}$$

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Bạn nào cao nhất?

A. Khỉ

B. Gấu

C. Rô-bốt

### Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

a)

$32 + 15$

.....  
.....  
.....

$47 - 15$

.....  
.....  
.....

$47 - 32$

.....  
.....  
.....

$35 + 12$

.....  
.....  
.....

b)

$43 + 26$

.....  
.....  
.....

$69 - 43$

.....  
.....  
.....

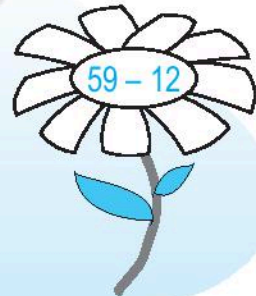
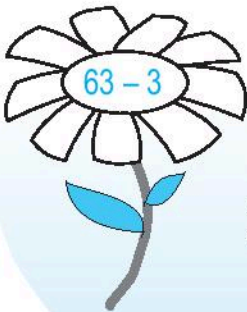
$69 - 26$

.....  
.....  
.....

$46 + 23$

.....  
.....  
.....

2 Tô màu đỏ vào bông hoa ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu xanh vào bông hoa ghi phép tính có kết quả bé nhất.



3 Viết phép tính thích hợp.

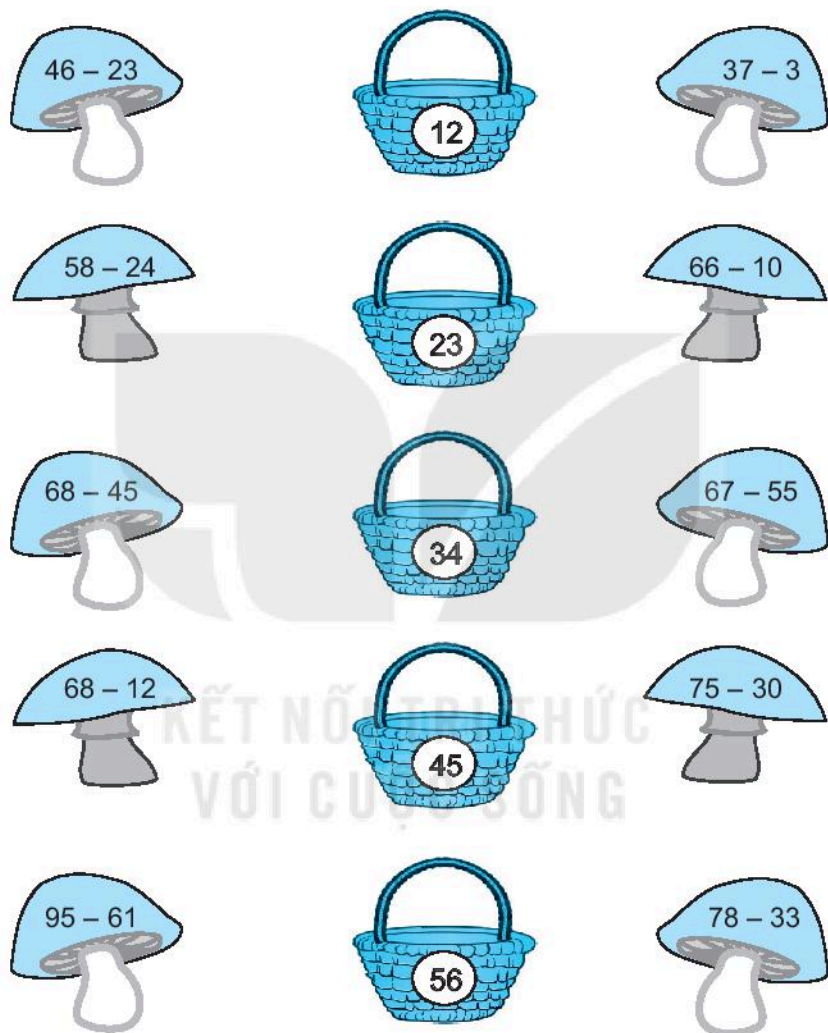
Một đồng gạch có 95 viên. Bác thợ xây đã lấy đi một số viên gạch để xây tường. Tính ra còn lại 45 viên. Hỏi bác thợ đó đã lấy đi bao nhiêu viên gạch để xây tường?

--	--	--	--	--



4 ✎ Nấm được cho vào giỏ khi kết quả phép tính ở nấm là số ghi trên giỏ đó.

a) Nối mỗi cây nấm với giỏ thích hợp.



b) Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Những giỏ có hai cây nấm là giỏ ghi số:

• 23; 34; 56

• 23; 45; 56

**Tiết 1**

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 4 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 31 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67 \\ - 7 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85 \\ - 13 \\ \hline \dots\dots \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$50 + 7$$

.....  
.....  
.....

$$33 + 45$$

.....  
.....  
.....



$$48 - 2$$

.....  
.....  
.....

$$62 - 12$$

.....  
.....  
.....

3 ✎ Viết phép tính thích hợp.

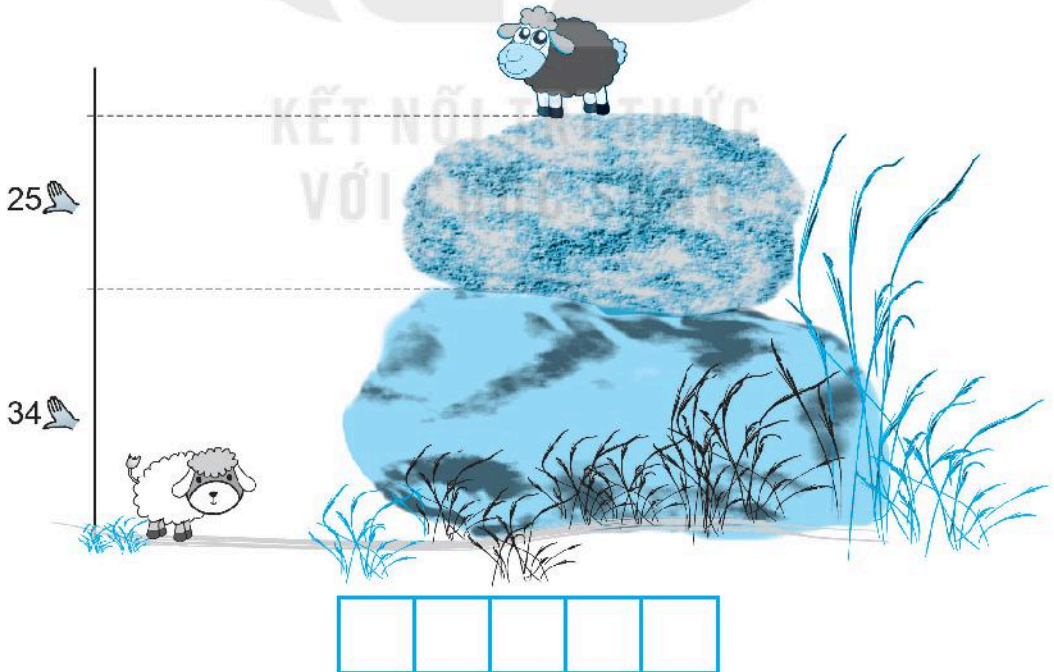
Trời bão, có 15 chú sóc trú mưa trong hốc cây. Lúc sau có thêm 31 chú sóc đến trú mưa cùng. Hỏi có tất cả bao nhiêu chú sóc trong hốc cây?



--	--	--	--	--

4 ✎ Viết phép tính thích hợp.

Biết chú cừu đen đang đứng trên tảng đá nhỏ. Tảng đá nhỏ nằm trên tảng đá to. Tảng đá to cao 34 gang tay. Tảng đá nhỏ cao 25 gang tay (hình vẽ). Hỏi cừu đen đứng ở vị trí cách mặt đất bao nhiêu gang tay?



## Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$40 + 5$

.....  
.....  
.....

$16 + 52$

.....  
.....  
.....

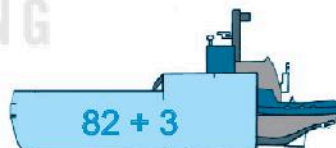
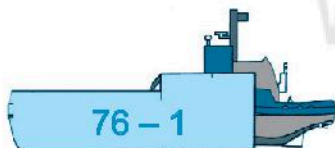
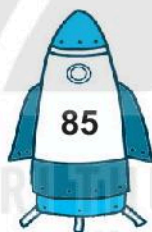
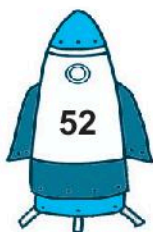
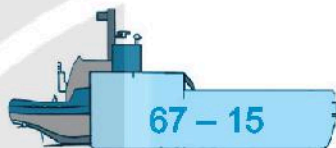
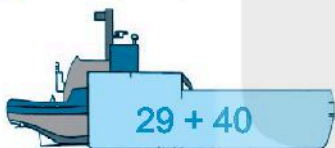
$79 - 6$

.....  
.....  
.....

$48 - 26$

.....  
.....  
.....

2 Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.

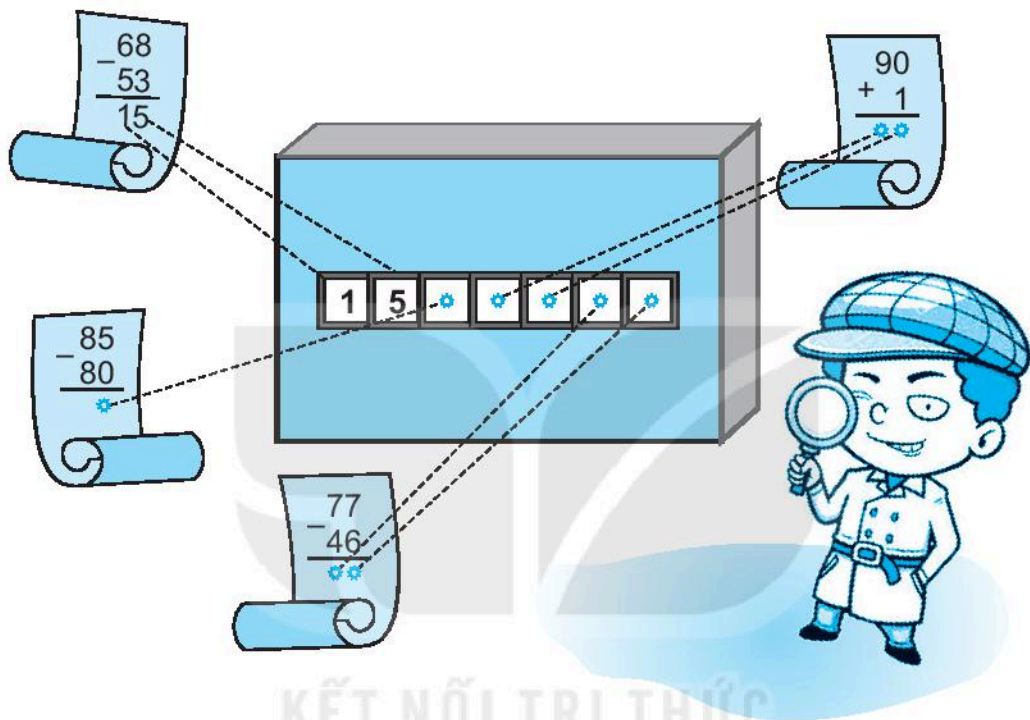


3 Viết số thích hợp vào ô trống.

a)  $69 \xrightarrow{-9} \bigcirc \xrightarrow{+23} \triangle$

b)  $75 \xrightarrow{-15} \triangle \xrightarrow{+20} \bigcirc$

**4** ✎ Mật mã mở cửa là kết quả của các phép tính đã cho. Em hãy thực hiện phép tính, điền kết quả vào ô trống (theo mẫu) để giúp thám tử Tí mở cửa nhé.



**5** ✎ Bác Lan mang trứng gà ra bán ở chợ. Buổi sáng, bác bán được 45 quả trứng. Buổi chiều, bác bán được 79 quả trứng. Hỏi buổi chiều, bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu quả trứng?



a) Viết phép tính thích hợp.

--	--	--	--	--

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Buổi chiều, bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng ..... quả trứng.

### Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

$50 + 23$

.....  
.....  
.....

$43 + 2$

.....  
.....  
.....

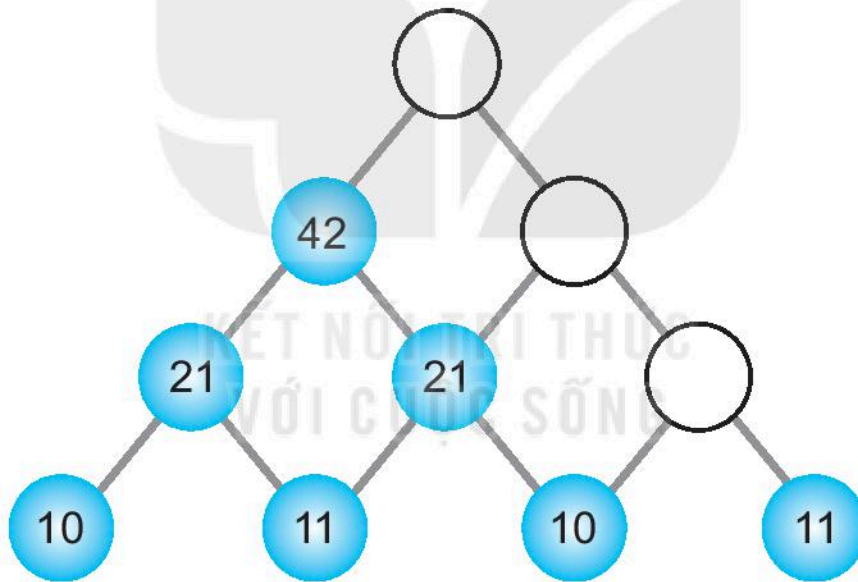
$67 - 10$

.....  
.....  
.....

$68 - 31$

.....  
.....  
.....

2 Viết số thích hợp vào ô trống.



3 Ở phiên chợ Ba Tư đang có 44 con lạc đà. Phú ông đi vào chợ dẫn theo đàn lạc đà có 43 con. Hỏi trong chợ lúc này có bao nhiêu con lạc đà?

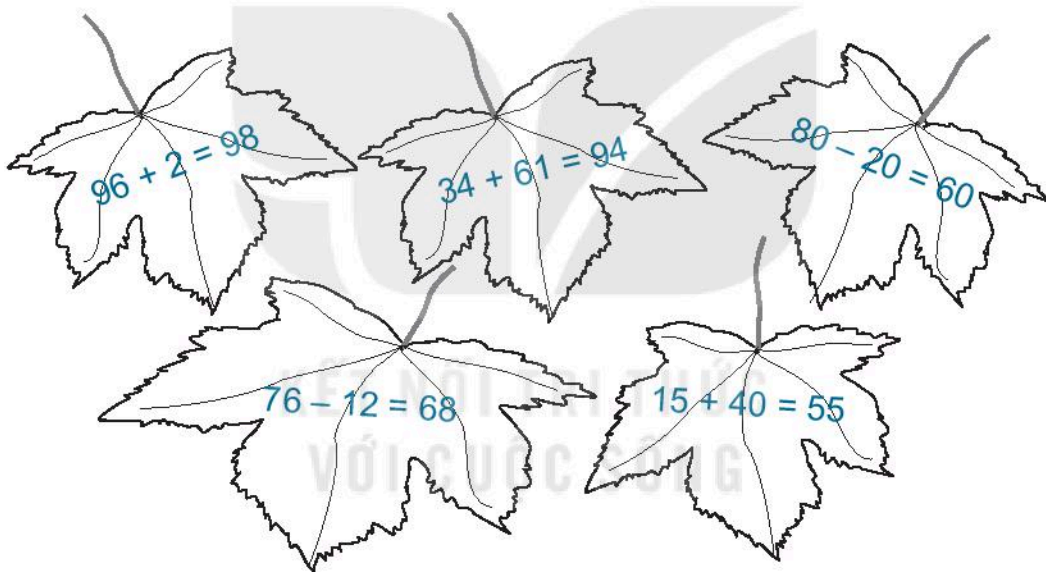
a) Viết phép tính thích hợp.

--	--	--	--	--

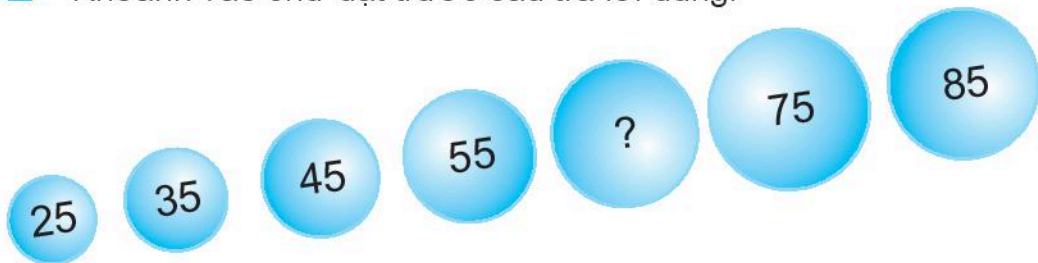
b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong chợ có tất cả ..... con lạc đà.

4 Tô màu xanh cho chiếc lá ghi phép tính đúng, màu đỏ cho chiếc lá ghi phép tính sai.



5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Dấu “?” là kết quả của phép tính nào sau đây?

A.  $80 - 20$

B.  $15 + 50$

C.  $5 + 50$

## Tiết 4

1 Đặt tính rồi tính.

$61 + 37$

.....  
.....  
.....

$35 + 1$

.....  
.....  
.....

$62 - 22$

.....  
.....  
.....

$48 - 4$

.....  
.....  
.....

2 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 1 \square \\ + 62 \\ \hline 77 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23 \\ + \square 3 \\ \hline 76 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 76 \\ - \square 4 \\ \hline 32 \end{array}$$

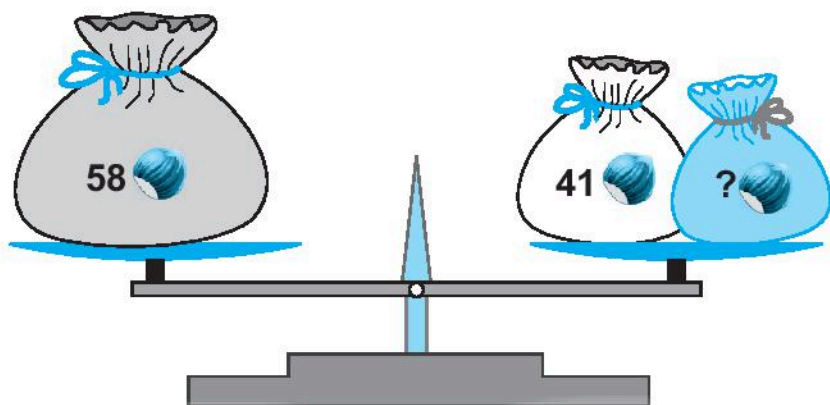
$$\begin{array}{r} 76 \\ - 4 \square \\ \hline 35 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 35 \\ + \square \square \\ \hline 47 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square 9 \\ - 6 \square \\ \hline 13 \end{array}$$



**3** Biết số hạt dẻ ở hai đĩa cân bằng nhau. Trong túi màu xanh có bao nhiêu hạt dẻ?



a) Viết phép tính thích hợp.

--	--	--	--	--

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong túi màu xanh có ..... hạt dẻ.



**4** Một bồn hoa có 32 bông hoa màu vàng và 54 bông hoa màu đỏ. Hỏi bồn hoa đó có tất cả bao nhiêu bông hoa?

a) Viết phép tính thích hợp.

--	--	--	--	--

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bồn hoa có tất cả ..... bông hoa.

# BÀI 34

# XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ

## Tiết 1

1/ Nói đồng hồ với giờ thích hợp.



7 giờ



3 giờ

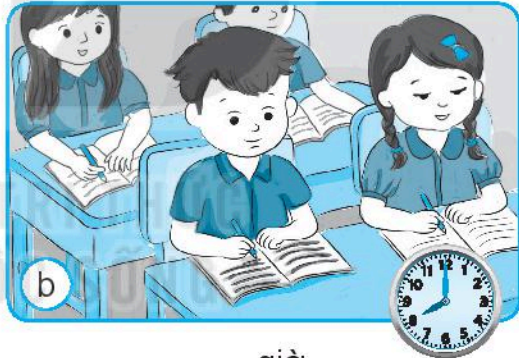


2 giờ

2/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



..... giờ



..... giờ



..... giờ



..... giờ

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

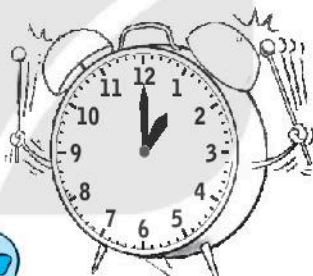


..... giờ

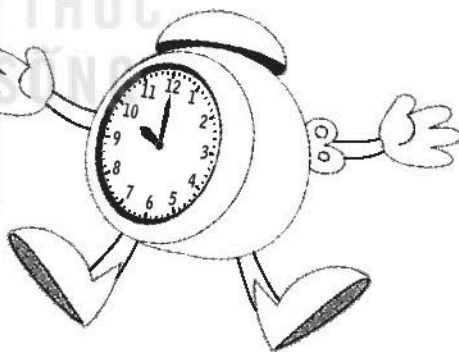


..... giờ

4 ✎ Tô màu cho mỗi đồng hồ theo bảng màu.



1 giờ	xanh
4 giờ	đỏ
7 giờ	vàng
10 giờ	tím
11 giờ	cam



## Tiết 2

1 ✎ Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng.



4 giờ



7 giờ



11 giờ

2 ✎ Tô màu đồng hồ và chiếc kệ đặt đồng hồ ghi giờ tương ứng bởi cùng một màu. Các đồng hồ khác nhau được tô bởi các màu khác nhau.



6 giờ



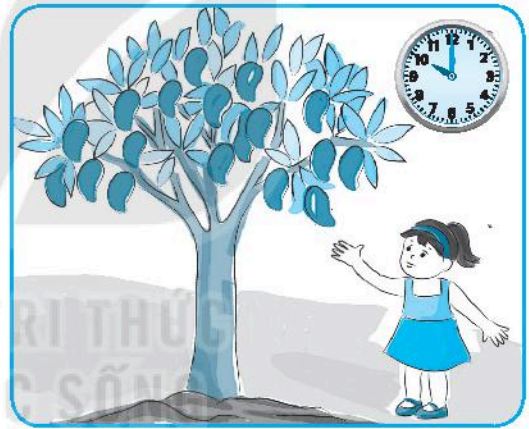
1 giờ

8 giờ

10 giờ



3 Vào ngày nghỉ, mẹ cho Mai về thăm ông bà. Quan sát tranh rồi viết thời gian tương ứng với từng hoạt động của Mai (theo mẫu).



Hoạt động	Thời gian
Mai được mẹ chở về thăm ông bà	7 giờ
Mai về đến nhà ông bà	
Mai cho gà ăn	
Mai hái xoài	
Mai ăn cơm trưa cùng với gia đình	

# BÀI 35






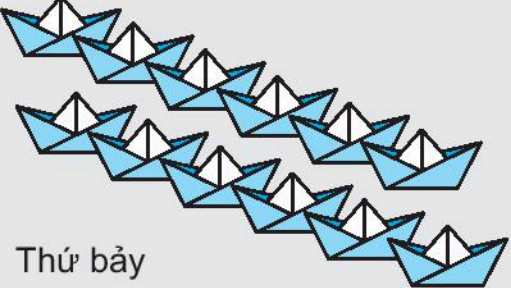
## CÁC NGÀY TRONG TUẦN

### Tiết 1

1 ✎ Viết ngày thích hợp vào chỗ chấm.



2 ✎ Dưới đây là số thuyền bạn Mai gấp được trong một tuần.

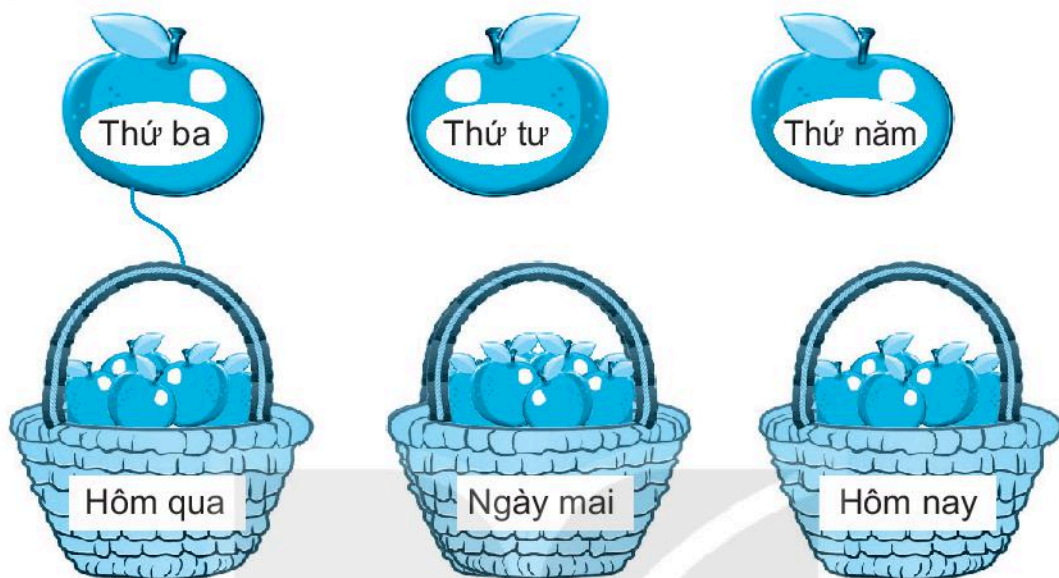
 Thứ hai	 Thứ ba
 Thứ tư	 Thứ năm
 Thứ sáu	 Thứ bảy

Viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

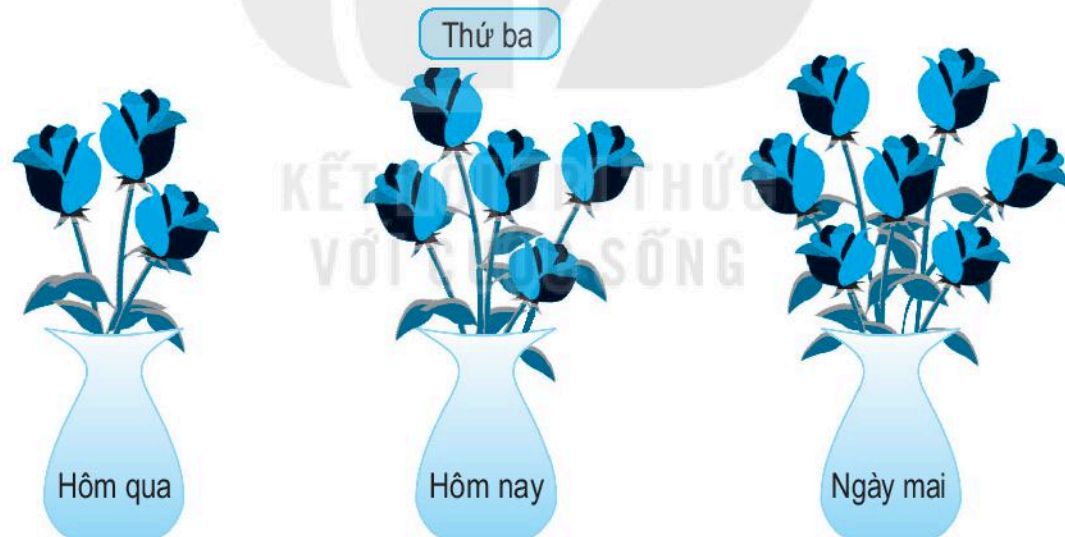
a) Vào ngày thứ ....., Mai gấp được 6 chiếc thuyền.

b) Vào ngày thứ bảy, Mai gấp được ..... chiếc thuyền.

3 ✎ Nối quả táo với giỏ thích hợp (theo mẫu).



4 ✎ Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Vào ngày nào trong tuần, trong lọ có 3 bông hoa hồng?

.....

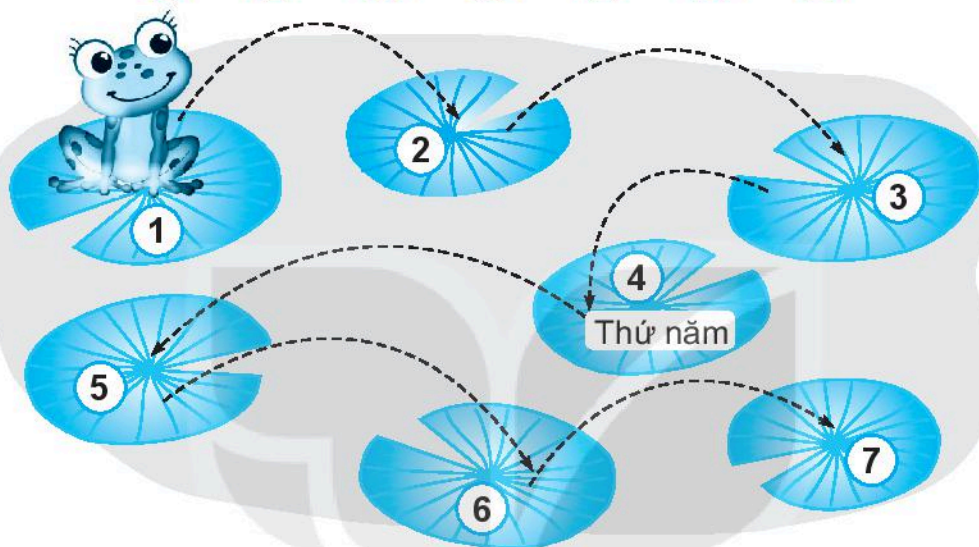
b) Vào ngày nào trong tuần, trong lọ có nhiều hoa hồng nhất?

.....

## Tiết 2

1 Quan sát tranh rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.  
Sau mỗi ngày, chú ếch lại nhảy đến chiếc lá sen khác theo thứ tự:

① → ② → ③ → ④ → ⑤ → ⑥ → ⑦



a) Chú ếch ở trên chiếc lá sen số ① vào thứ .....

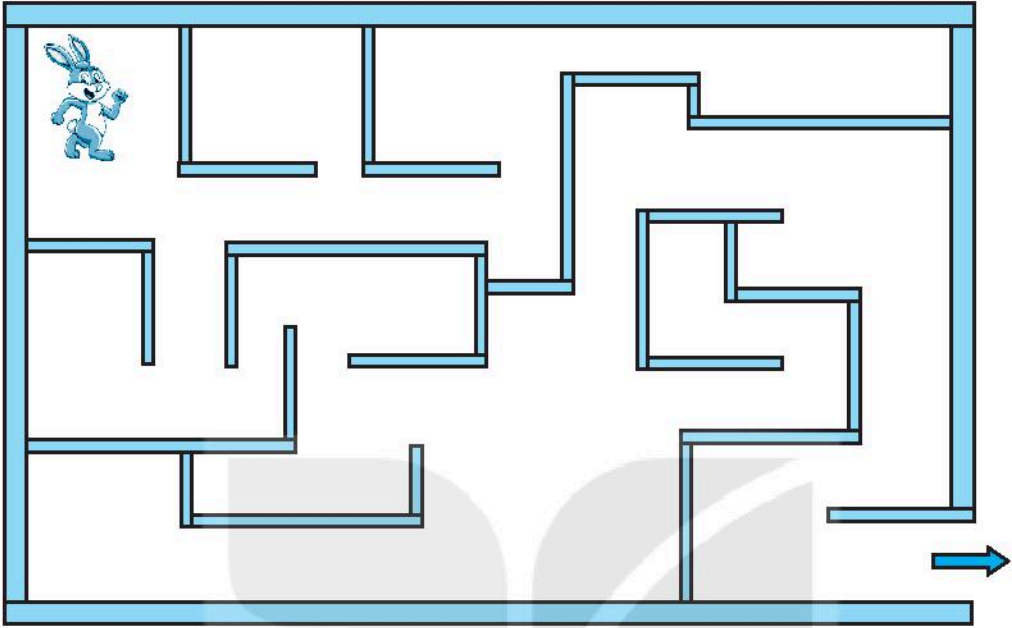
b) Chú ếch ở trên chiếc lá sen số ⑦ vào .....

2 Nói mỗi con bướm với bông hoa thích hợp.

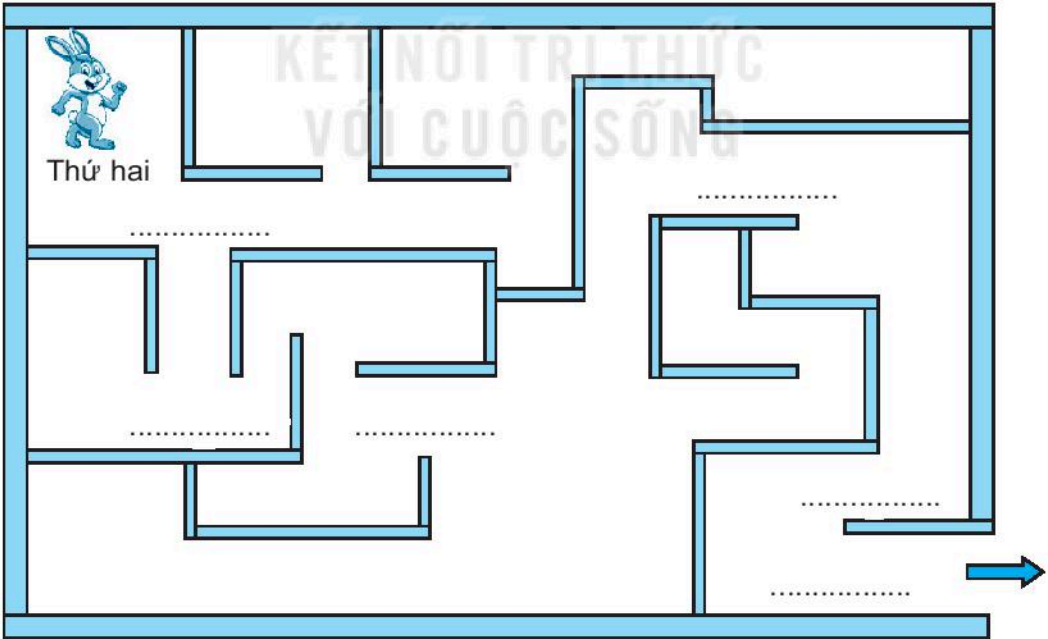




3 a) Em hãy vẽ đường giúp bạn thỏ thoát khỏi mê cung.

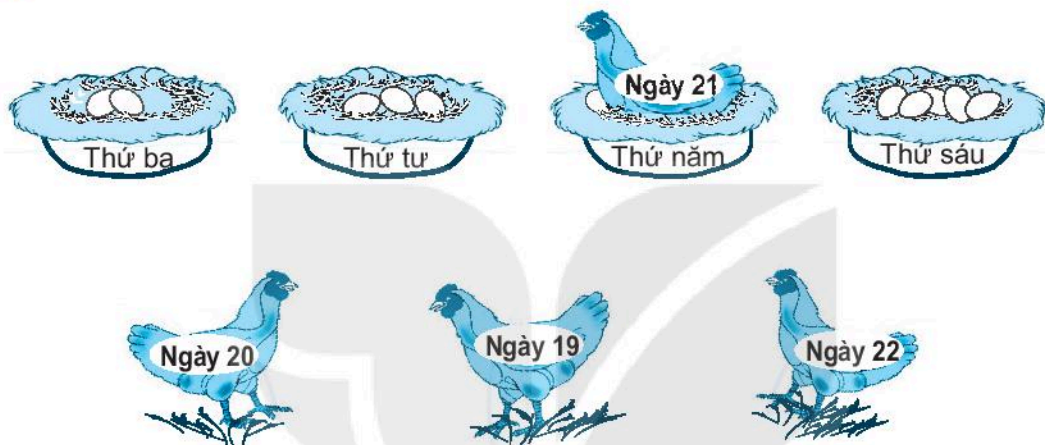


b) Đường thoát khỏi mê cung đi qua các chỗ chấm. Mỗi chỗ chấm ghi một ngày trong tuần. Viết ngày thích hợp vào chỗ chấm.



## Tiết 1

1 Nối ổ rơm thích hợp cho mỗi gà mẹ, biết thứ năm là ngày 21.



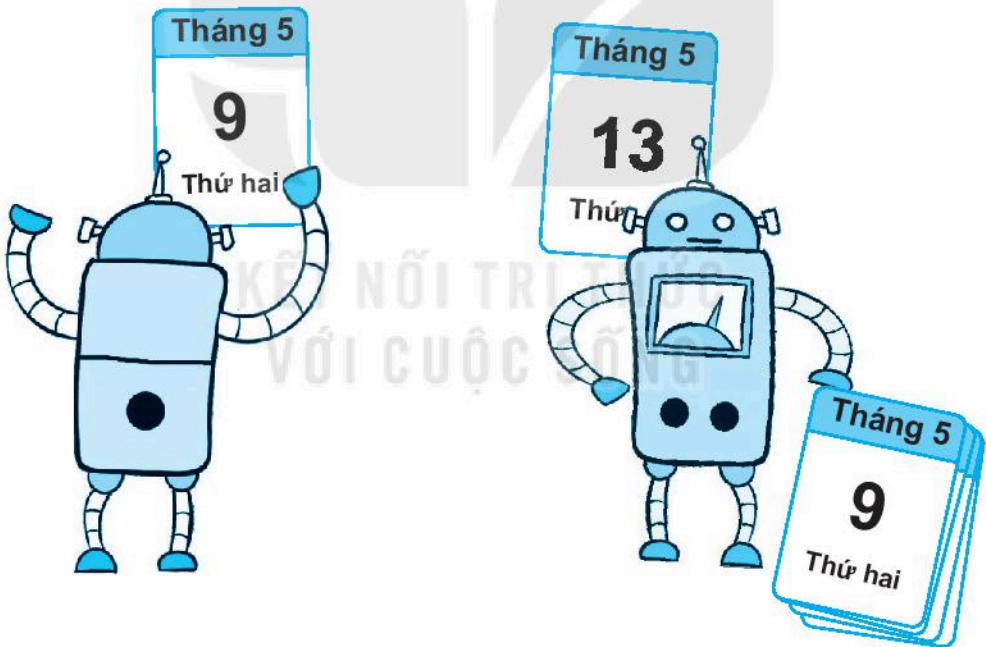
2 Nối thỏ với củ cà rốt thích hợp (theo mẫu).



3 ✎ Bạn Mai xé ba tờ lịch liền nhau và xếp theo thứ tự từ trái sang phải. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



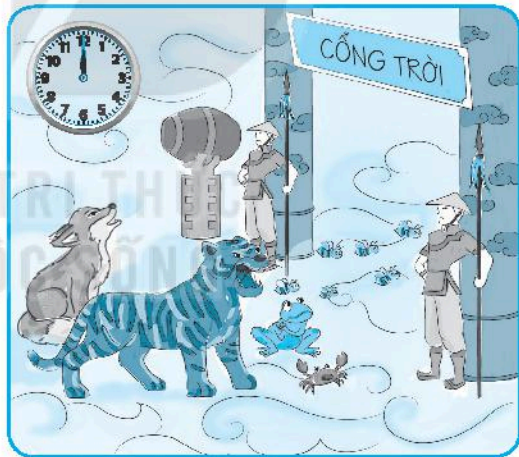
a) Rô-bốt đã xé đi ..... tờ lịch.

b) Ngày 13 là thứ .....

## Tiết 2

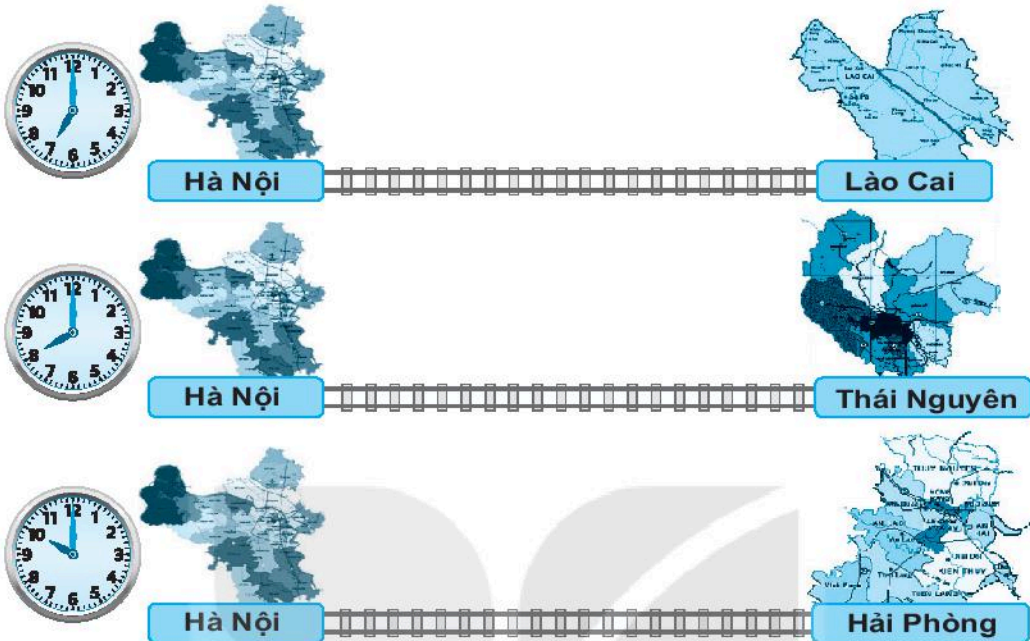
1/ Quan sát tranh rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

### Cóc kiện Trời



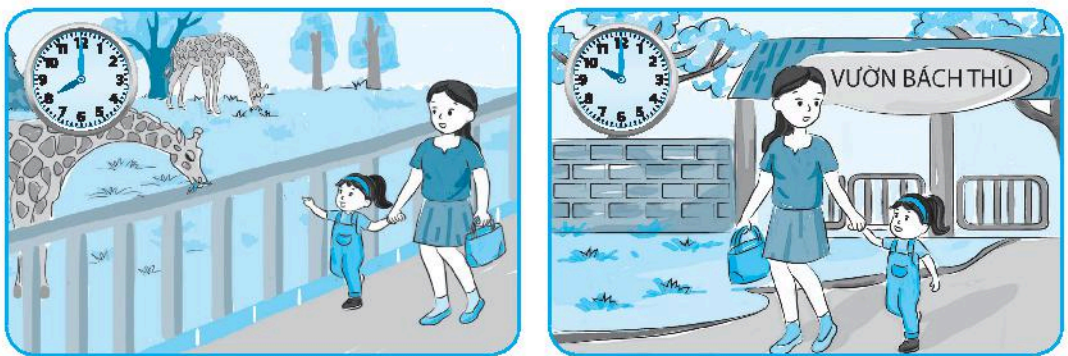
- Cóc gặp cua lúc ..... giờ.
- Lúc 9 giờ, cóc và cua gặp .....
- Cóc gặp đàn ong lúc ..... giờ.
- Cóc, cua, hổ, cáo và đàn ong lên đến cổng Trời lúc ..... giờ.

2 ✎ Viết giờ thích hợp vào bảng.



Chuyến tàu	Giờ khởi hành
Hà Nội – Hải Phòng	
Hà Nội – Lào Cai	
Hà Nội – Thái Nguyên	

3 ✎ Vào ngày nghỉ, Mai được mẹ cho đi chơi ở vườn bách thú. Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.



a) Bạn Mai đến chỗ hươu cao cổ lúc ..... giờ.

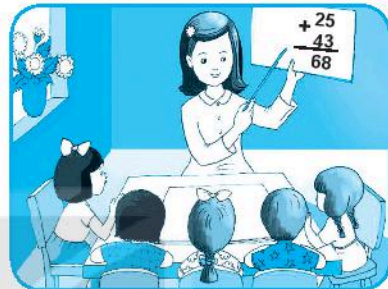
b) Bạn Mai rời khỏi vườn bách thú lúc ..... giờ.

# BÀI 37

# LUYỆN TẬP CHUNG

## Tiết 1

1 Nói tranh với đồng hồ thích hợp.









2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Vào ngày chủ nhật, Mi được mẹ cho đi chơi công viên.

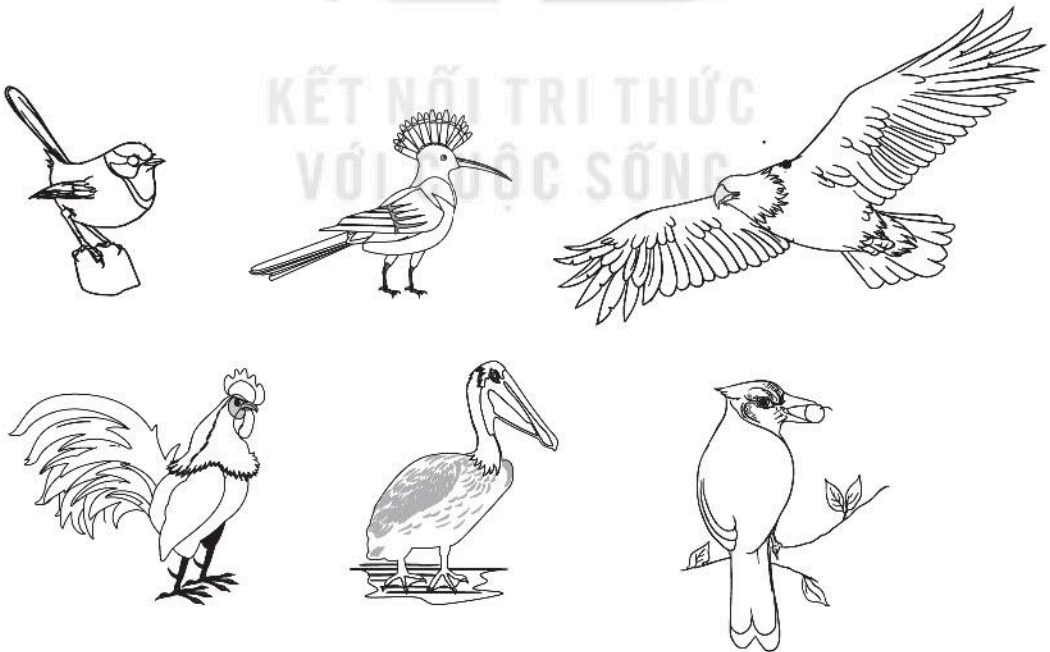
- a) Hai mẹ con đi từ nhà lúc 8 giờ sáng. Một giờ sau, Mi đến công viên.  
Mi đến công viên lúc ..... giờ.
- b) Mẹ và Mi về đến nhà lúc 12 giờ trưa. Vậy mẹ và Mi đi chơi công viên hết ..... giờ.



3 Dưới đây là giờ biểu diễn của các thí sinh trong hội thi “Dân vũ”:

Thí sinh	Giờ biểu diễn	Thí sinh	Giờ biểu diễn
	6 giờ		7 giờ
	8 giờ		10 giờ
	11 giờ		12 giờ

Thỏ đến xem các thí sinh biểu diễn lúc 9 giờ. Em hãy tô màu vào hình thí sinh mà thỏ có thể kịp xem thí sinh đó biểu diễn.



## Tiết 2

1 Dưới đây là thời khoá biểu trong “Tuần văn hoá” của bạn Rô-bốt:

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Tiếng Việt	Tập làm văn	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Toán	Ngoại ngữ	Tập làm văn	Ngoại ngữ	Tập làm văn

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong “Tuần văn hoá”:

a) Bạn Rô-bốt học tất cả ..... môn học. Tên các môn đó là: .....

.....  
.....

b) Bạn Rô-bốt học Tiếng Việt vào các ngày: .....

.....

2 Quan sát tranh rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Hôm nay là thứ ..... ngày .....

b) Hôm qua là thứ ..... ngày .....

c) Ngày 25 là thứ .....



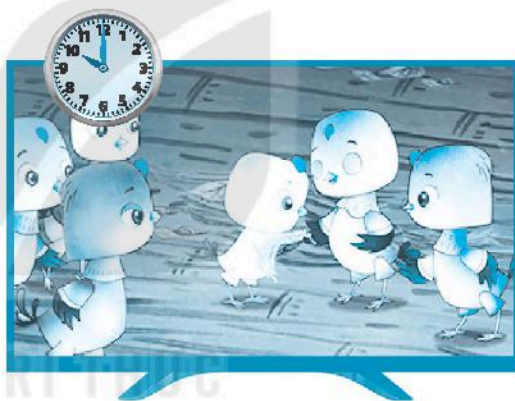
3 Dưới đây là khung giờ phát sóng của một số chương trình truyền hình trong buổi sáng chủ nhật:

Chương trình	Thời gian
Du lịch	7 giờ
Ca nhạc	8 giờ
Thể thao	9 giờ
Thiếu nhi	10 giờ

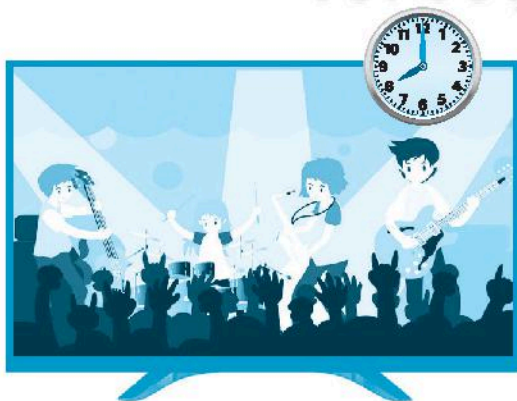
Viết tên chương trình thích hợp vào chỗ chấm.



Chương trình .....



Chương trình .....



Chương trình .....



Chương trình .....

# BÀI 38

# ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10

## Tiết 1

1 ✎ Viết các số 8, 4, 7, 1 vào ô trống cho thích hợp.

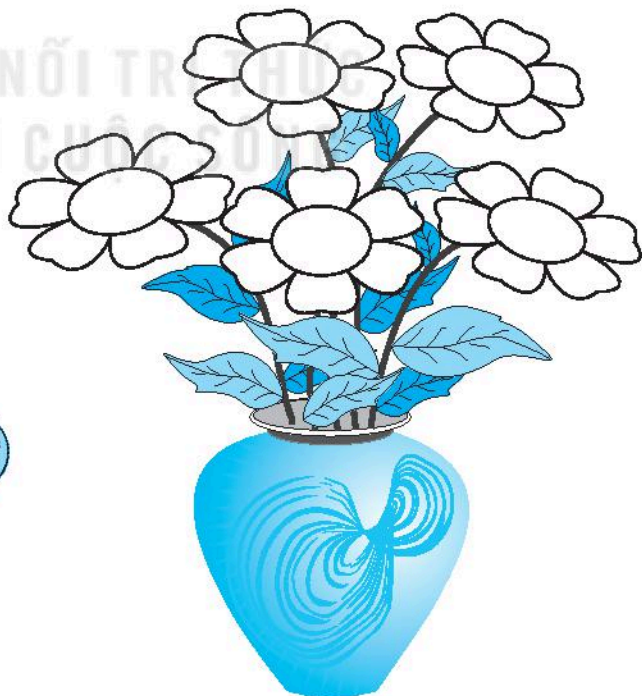
a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:



b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:



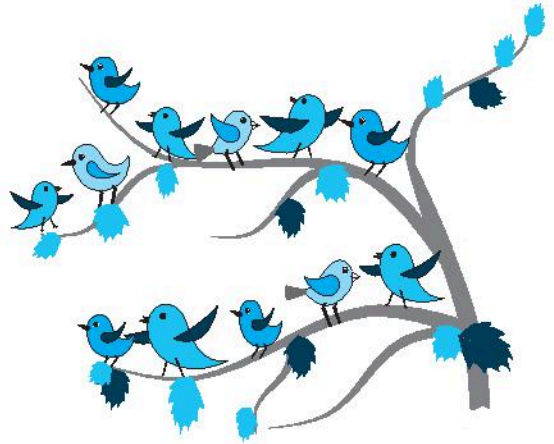
2 ✎ Em hãy tô màu đỏ hoặc màu vàng vào cả 5 bông hoa, mỗi bông một màu, sao cho số bông hoa màu đỏ nhiều hơn số bông hoa màu vàng.



**3** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lúc đầu cành trên có 7 con chim, cành dưới có 5 con chim. Sau đó có 1 con chim bay từ cành trên xuống cành dưới. Khi đó:

- A. Số chim ở cành trên nhiều hơn.
- B. Số chim ở cành dưới nhiều hơn.
- C. Số chim ở hai cành bằng nhau.

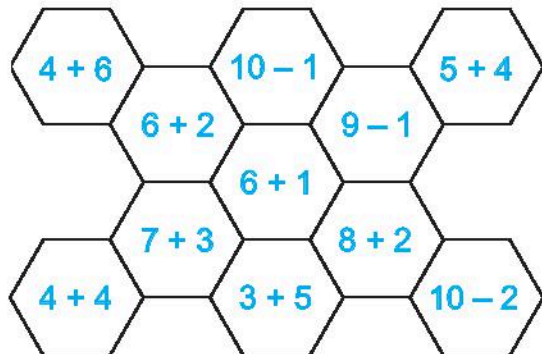


**4** Có 6 chú thỏ chạy hết vào cả ba chuồng A, B, C. Biết rằng số thỏ ở các chuồng là khác nhau. Chuồng C có nhiều thỏ nhất, chuồng A có ít thỏ nhất. Hỏi mỗi chuồng có mấy chú thỏ?

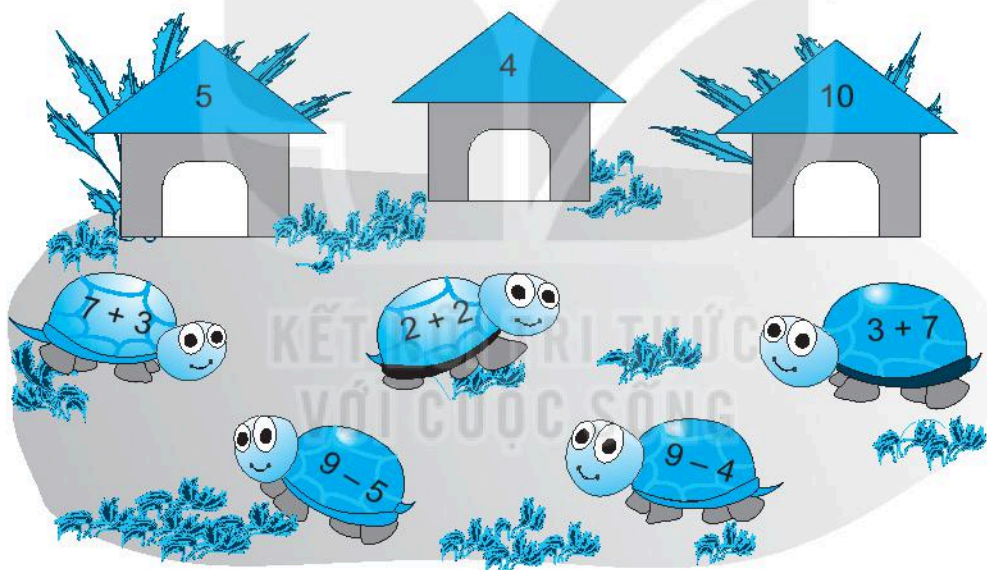


## Tiết 2

1 Tô màu vàng vào ô ghi phép tính có kết quả bằng 8, màu đỏ vào ô ghi phép tính có kết quả bé hơn 8, màu xanh vào ô ghi phép tính có kết quả lớn hơn 8.



2 Mỗi bạn rùa sẽ chạy vào ngôi nhà có số là kết quả phép tính ghi trên bạn rùa đó. Hỏi nhà nào sẽ chỉ có một bạn rùa chạy vào?



Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

A. Nhà số 5

B. Nhà số 4

C. Nhà số 10

3 a) Viết dấu >; <; = thích hợp vào ô trống.

$5 + 2 \square 6$

$5 - 2 \square 5$

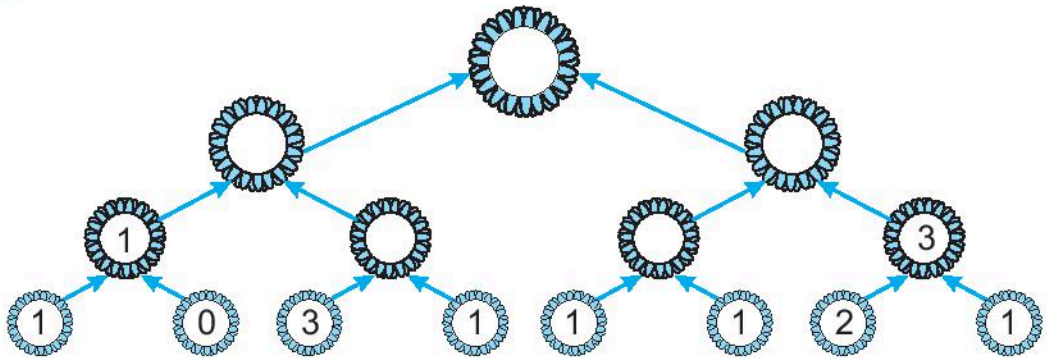
$4 + 1 \square 10 - 5$

b) Viết số thích hợp vào ô trống.

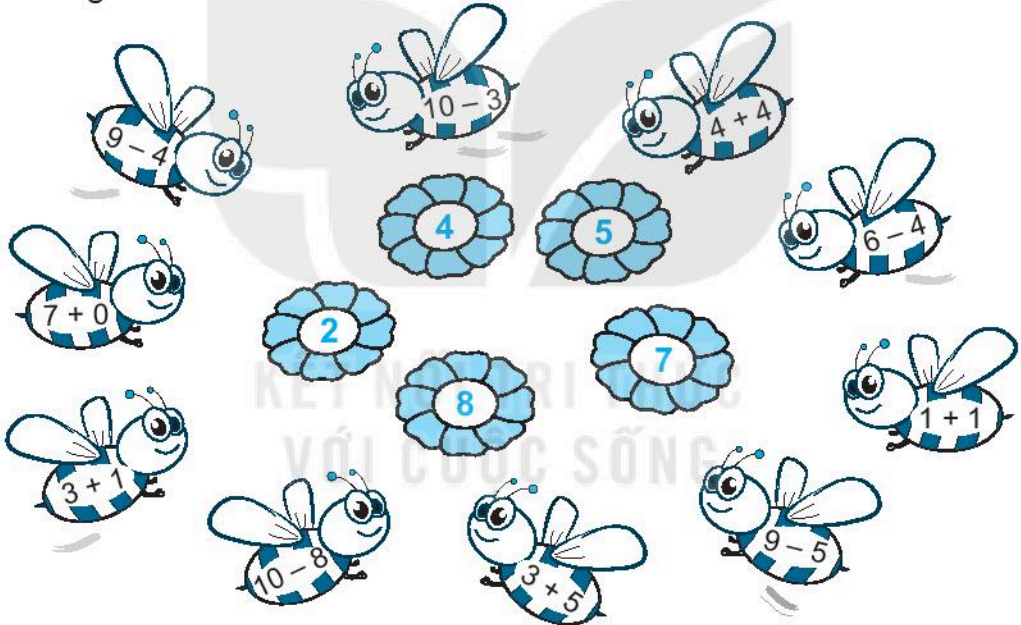
$6 < \square < 8$

$3 + 4 < \square < 3 + 6$

4 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.



5 ✎ Chú ong sẽ đậu vào bông hoa có ghi số là kết quả phép tính trên chú ong đó.



Viết số thích hợp vào ô trống.

a)

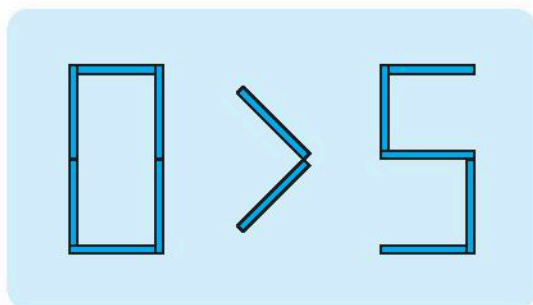
Bông hoa					
Số ong đậu	3				

b) Bông hoa số  có nhiều ong đậu nhất.

Bông hoa số  có ít ong đậu nhất.

### Tiết 3

1 ✎ Bạn Việt xếp các que tính thành một kết quả so sánh sai (như hình vẽ).

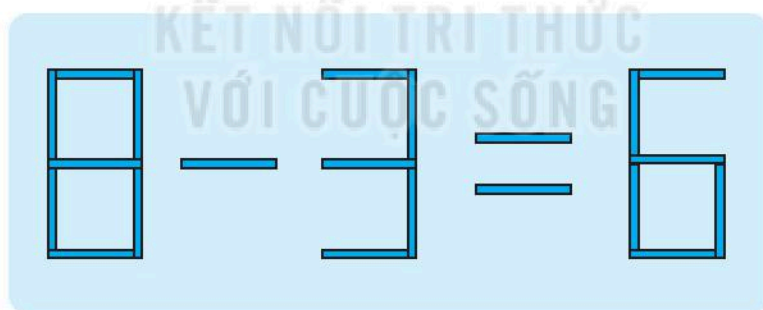


Em hãy chuyển chỗ chỉ 1 que tính ở một số để có kết quả so sánh đúng (vẫn giữ nguyên dấu >) rồi viết số thích hợp vào ô trống.

So sánh đúng là:

	>	
--	---	--

2 ✎ Bạn Nam xếp các que tính thành phép tính sai (như hình vẽ).

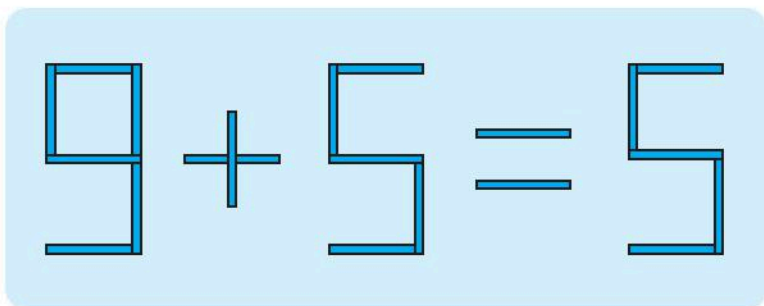


Em hãy bỏ bớt 1 que tính ở một số để được phép tính đúng (vẫn giữ nguyên dấu -) rồi viết số thích hợp vào ô trống.

Phép tính đúng là:

	-		=	
--	---	--	---	--

3 ✎ Bạn Mai xếp các que tính thành phép tính sai (như hình vẽ).

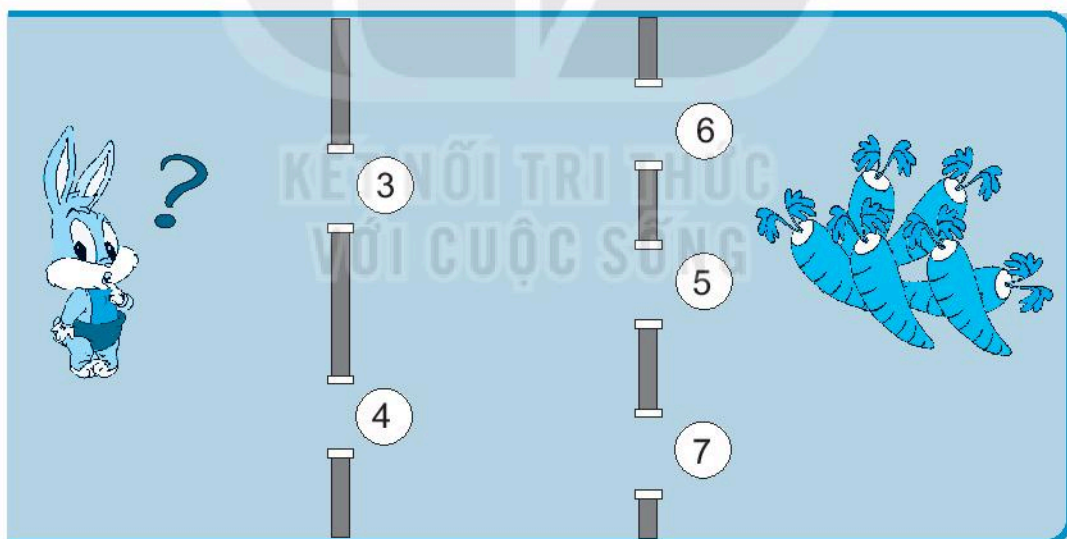


Em hãy chuyển chỗ chỉ 1 que tính ở một số để được phép tính đúng (vẫn giữ nguyên dấu +) rồi viết số thích hợp vào ô trống.

Phép tính đúng là: 

	+		=	
--	---	--	---	--

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Thỏ lấy được cà rốt nếu đi qua hai cửa có hai số cộng với nhau được 10 hoặc trừ cho nhau được 3. Hỏi có mấy cách để thỏ lấy được cà rốt?

A. 3 cách

B. 4 cách

C. 6 cách

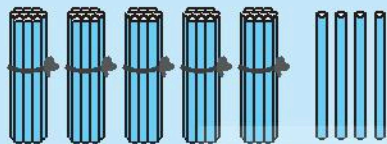
# BÀI 39

# ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100

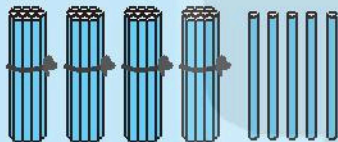
## Tiết 1

1 ✎ Viết vào ô trống (theo mẫu).

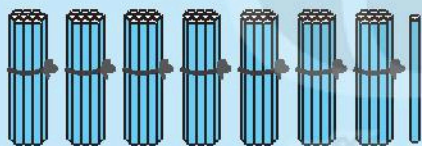
a)



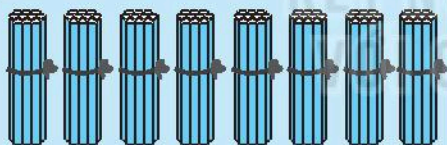
Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
5	4	54	Năm mươi tư



Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
4			



Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số



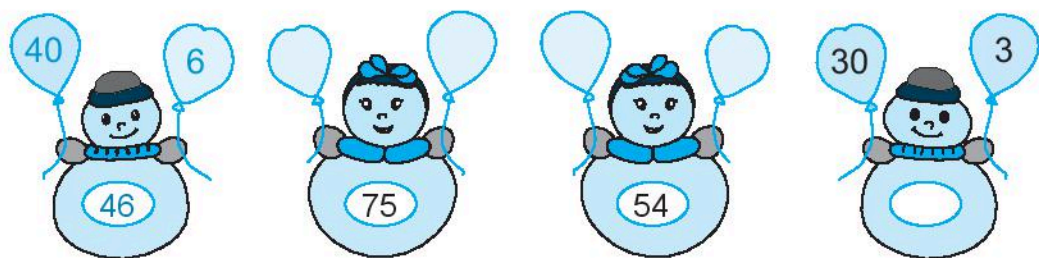
Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	0		

b)

Số gồm	Viết số	Đọc số
5 chục và 6 đơn vị	56	Năm mươi sáu
3 chục và 5 đơn vị		
8 chục và 1 đơn vị		
6 chục và 4 đơn vị		



2 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



$46 = 40 + 6$    
  $75 = \square + \square$    
  $\square = \square + \square$    
  $\square = \square + \square$

3 ✎ Các bạn Hồng, Xuân, Thắng, Lợi lần lượt cao là: 89 cm, 91 cm, 97 cm, 96 cm.

a) Viết vào ô trống tương ứng theo thứ tự các bạn từ thấp đến cao.

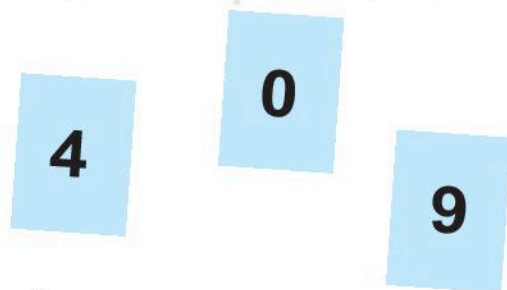
Tên				
Cao				

b) Viết tên bạn thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn ..... cao nhất. Bạn ..... thấp nhất.

Bạn thấp hơn Lợi và cao hơn Hồng là .....

4 ✎ Bạn Việt ghép hai trong ba tấm thẻ (hình vẽ) để được các số có hai chữ số.



Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Bạn Việt ghép được các số là: .....

b) Trong các số ghép được, số lớn nhất là .....; số bé nhất là .....

## Tiết 2

1) a) Viết số thích hợp vào ô trống.

$40 + 30 = \square$

$60 + 10 = \square$

$30 + 50 = \square$

b) Đặt tính rồi tính.

$41 + 46$

.....  
.....  
.....

$57 + 22$

.....  
.....  
.....

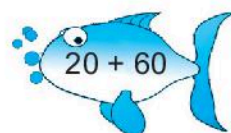
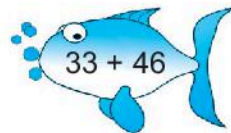
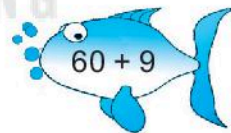
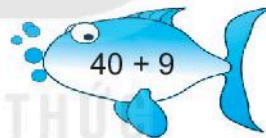
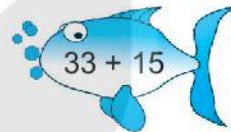
$86 + 13$

.....  
.....  
.....

$15 + 72$

.....  
.....  
.....

2) Nói hai phép tính có cùng kết quả.



3 a) Đặt tính rồi tính.

$69 - 35$

.....  
.....  
.....

$77 - 42$

.....  
.....  
.....

$85 - 41$

.....  
.....  
.....

$96 - 72$

.....  
.....  
.....

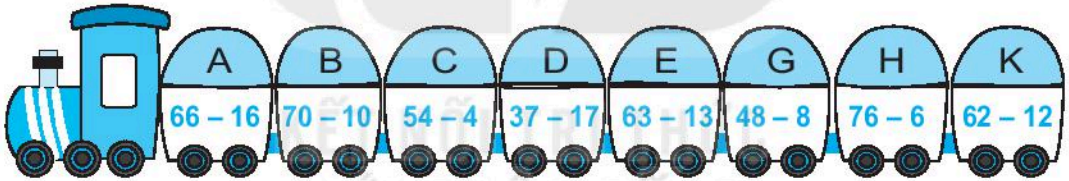
b) Viết số thích hợp vào ô trống.

$90 - 30 = \square$

$70 - 30 = \square$

$50 - 10 = \square$

4 Viết vào ô trống cho thích hợp.



a) Kết quả phép tính ở mỗi toa là:

Toa	A	B	C	D	E	G	H	K
Kết quả	50							

b) Các toa có kết quả bằng nhau là: toa  $\square$ , toa  $\square$ , toa  $\square$ , toa  $\square$ .

## Tiết 3

1) a) Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 5 \square \\ + 27 \\ \hline \square 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 \square \\ - 32 \\ \hline \square 5 \end{array}$$

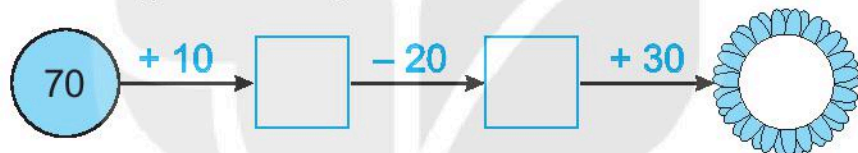
$$\begin{array}{r} \square \square \\ + 35 \\ \hline 69 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ - \square \square \\ \hline 44 \end{array}$$

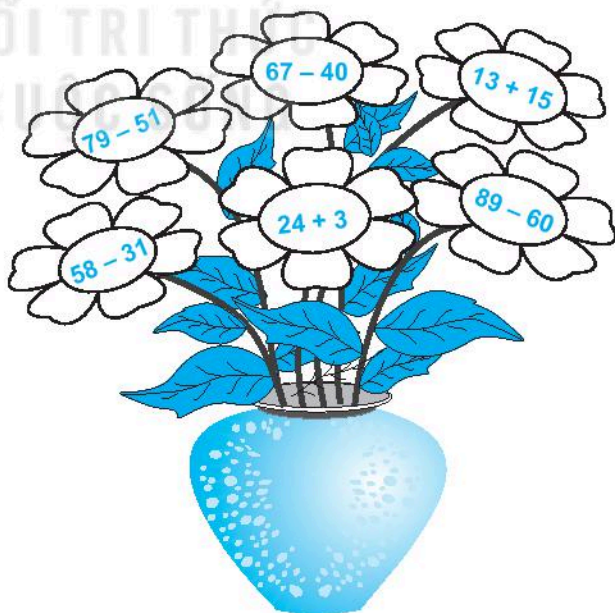
$$5 \square < 30 + 21$$

$$65 < 6 \square < 60 + 7$$

b) Viết số thích hợp vào ô trống.



2) a) Tô màu đỏ vào bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng 27, màu vàng vào bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng 28, màu xanh vào bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng 29.



b) Viết số thích hợp vào ô trống.

Màu	Đỏ	Vàng	Xanh
Số bông hoa			

3 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

Lớp 1A được nhà trường giao chăm sóc 35 chậu hoa. Lớp 1B được nhà trường giao chăm sóc 42 chậu hoa. Hỏi hai lớp được nhà trường giao chăm sóc tất cả bao nhiêu chậu hoa?



	+		=	
--	---	--	---	--

Hai lớp chăm sóc tất cả  chậu hoa.

4 ✎ Khi đo độ dài bằng bước chân, bạn Việt đo được độ dài phòng học là 24 bước chân, độ dài phòng tập múa là 46 bước chân, độ dài phòng thể dục là 90 bước chân.

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Phòng dài nhất là:

A. Phòng học

B. Phòng tập múa

C. Phòng thể dục

b) Phòng ngắn nhất là:

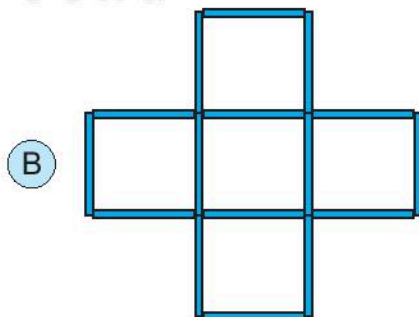
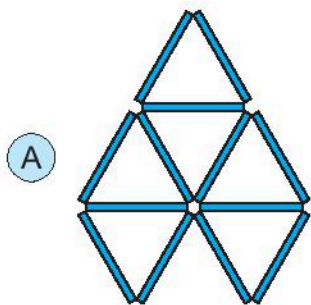
A. Phòng học

B. Phòng tập múa

C. Phòng thể dục

5 ✎ Viết số thích hợp vào ô trống.

Cả hai hình sau đây được xếp bởi bao nhiêu que tính?



	+		=	
--	---	--	---	--

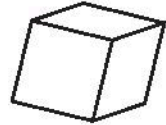
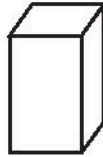
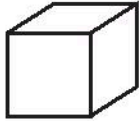
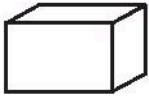
Cả hai hình A và B có  que tính.

# BÀI 40

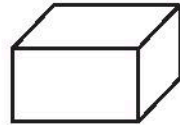
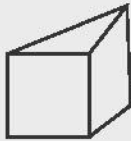
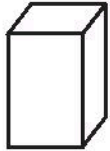
# ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

## Tiết 1

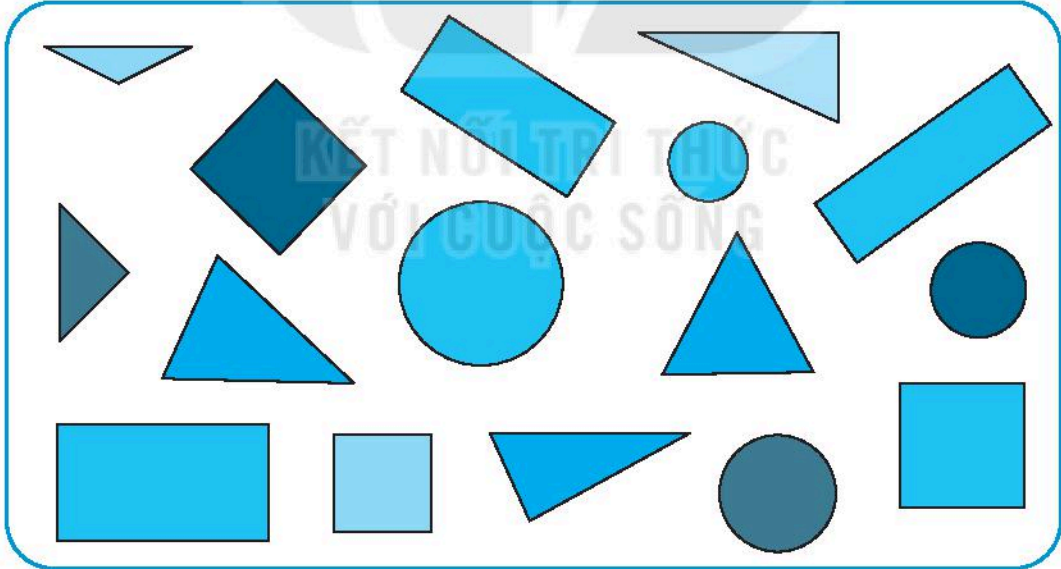
1 a) Tô màu đỏ vào khối lập phương.



b) Tô màu xanh vào khối hộp chữ nhật.



2 Viết số thích hợp vào ô trống.



Trong hình trên có:

hình tam giác.

hình chữ nhật.

hình vuông.

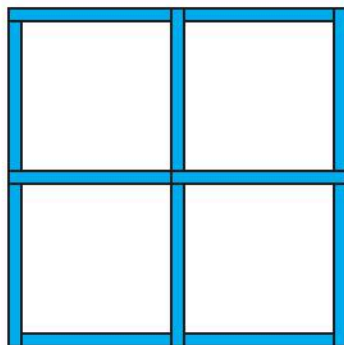
hình tròn.

3 ✎ Hình bên được xếp bởi 12 que tính.

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong hình bên có ..... hình vuông.

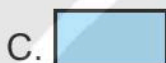
b) Gạch bớt 2 que tính để hình còn lại có 3 hình vuông.



4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) ?

Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là:

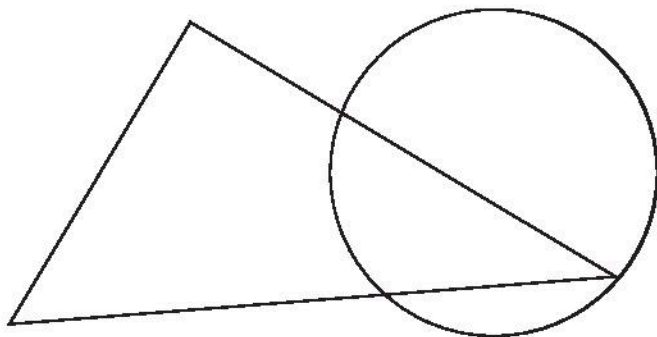


b) ?

Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là:



5 ✎ Vẽ 3 ngôi sao vào hình bên sao cho trong hình tam giác có 2 ngôi sao và trong hình tròn cũng có 2 ngôi sao.



## Tiết 2

1 Nói mỗi bức tranh với đồng hồ thích hợp (theo mẫu).



Mai cùng bố mẹ tới công viên lúc 8 giờ sáng.



Mai cùng bố mẹ tới vườn thú lúc 9 giờ sáng.



Mai cùng bố mẹ bơi thuyền lúc 10 giờ sáng.



Mai cùng bố mẹ về nhà lúc 11 giờ trưa.



Mai tập đàn lúc 3 giờ chiều.



Mai tưới cây lúc 5 giờ chiều.

2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) Nếu ngày 27 tháng 4 là thứ hai thì ngày 30 tháng 4 là:

• Thứ năm

• Thứ sáu

b) Buổi sáng chủ nhật, Nam tập đàn từ 8 giờ đến 10 giờ. Vậy thời gian Nam tập đàn là:

• 10 giờ

• 2 giờ





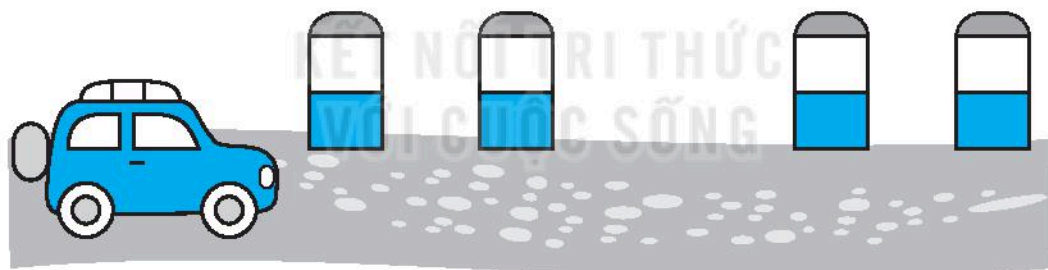
# BÀI 41

## ÔN TẬP CHUNG

1 a) Nói (theo mẫu).

Bốn mươi lăm	66	$60 + 6$
Sáu mươi sáu	45	$90 + 1$
Tám mươi tư	91	$40 + 5$
Chín mươi một	84	$80 + 4$

b) Viết các số 52, 74, 57, 80 theo thứ tự từ lớn đến bé vào cột mốc.



2 Đặt tính rồi tính.

$35 + 4$

.....  
.....  
.....

$52 + 16$

.....  
.....  
.....

$17 - 6$

.....  
.....  
.....

$88 - 75$

.....  
.....  
.....

3 a) Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng.

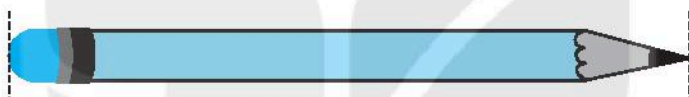


4 giờ



9 giờ

b) Đo độ dài rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Bút chì dài ..... cm.

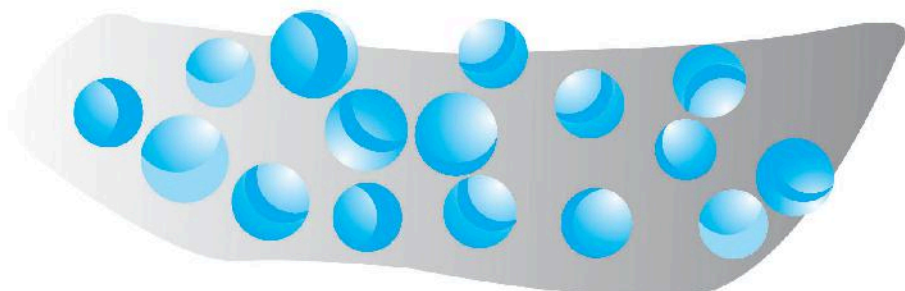
4 a) Viết phép tính thích hợp.

Việt có 16 viên bi, Việt cho Nam 6 viên bi. Hỏi Việt còn lại bao nhiêu viên bi?

--	--	--	--	--

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt còn lại ..... viên bi.



5 ✎ Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Một lớp có 20 học sinh nữ và 18 học sinh nam đi tham quan. Hỏi một ô tô loại 40 chỗ ngồi có chở hết học sinh lớp đó không?

a) Có chở hết.

b) Không chở hết.

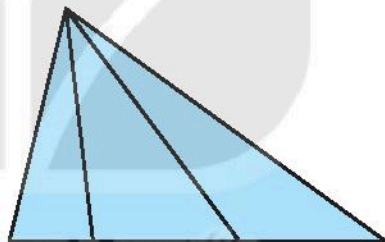
6 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Nếu ngày 19 tháng 5 là thứ tư thì ngày 22 tháng 5 là:

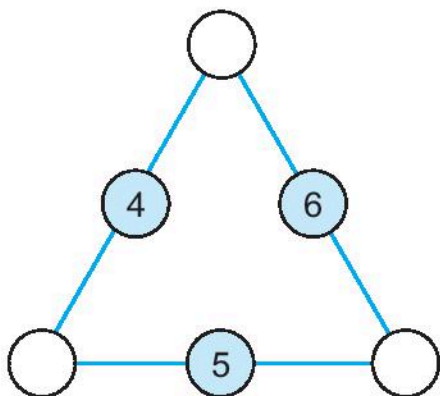
- A. Thứ sáu
- B. Thứ bảy
- C. Chủ nhật

b) Hình bên có:

- A. 3 hình tam giác
- B. 4 hình tam giác
- C. 6 hình tam giác



7 ✎ Viết mỗi số 1, 2, 3 vào một ô trống sao cho khi cộng ba số theo từng hàng đều có kết quả bằng 9.



---

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn  
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn  
trong cuốn sách này.*

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI  
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: LƯU THẾ SƠN – VŨ MINH HẢI

Thiết kế sách: NGUYỄN KIM TOÀN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

---

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam**

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,  
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản  
của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

---

**VỞ BÀI TẬP TOÁN 1 - TẬP HAI**

Mã số: G1BH1T002H20

In 3.000 bản (QĐ 01 SBT - NXBGDHN) khổ 17 x 24cm.

Đơn vị in: Nhà máy in Bộ Quốc phòng

Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam

Cơ sở in: Khu CN Quốc Oai, Km 19, Đại lộ Thăng Long, thị trấn Quốc Oai, TP. Hà Nội, Việt Nam

Số ĐKXB: 11-2020/CXBIPH/1-1854/GD

Số QĐXB: 855/QĐ-GD-HN ngày 27 tháng 4 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2020.

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-19603-3

Tập hai: 978-604-0-19761-0